

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: DVW
- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- Email: [dvxcdn@yahoo.com.vn](mailto:dvxcdn@yahoo.com.vn) Website: [www.dvxcdn.com](http://www.dvxcdn.com)
- Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Hùng Sơn**
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ

24h

Theo yêu cầu

Khác

### II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai (đính kèm Báo cáo)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/4/2024 tại đường dẫn <https://dvxcdn.com/QuanHeCoDong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

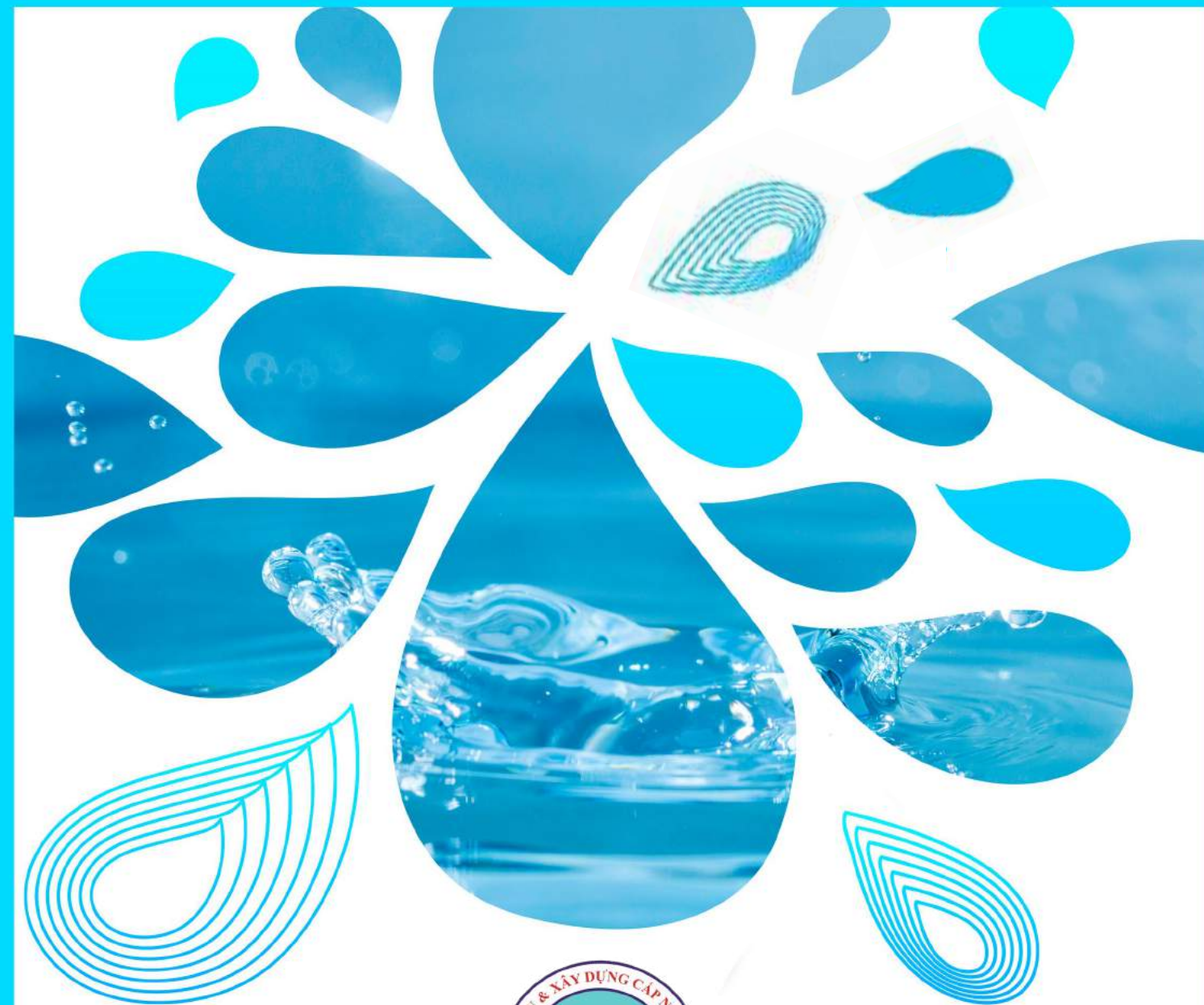
#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Trịnh Hùng Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**2023**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



📍 Số 52 đường Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

☎️ (0251) 3941679

🖨️ (0251) 3840797

🌐 <https://www.dvxdcn.com/>



# MỤC LỤC

## 1

### THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

## 4

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## 2

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## 5

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

## 3

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

## 6

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán





## THÔNG TIN CHUNG


01. Thông tin khái quát
02. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
03. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
04. Định hướng phát triển
05. Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

<b>Tên giao dịch:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	3600978879 do Sở kế hoạch tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/05/2023
<b>Vốn điều lệ:</b>	23.450.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu:</b>	23.450.000.000 đồng
<b>Địa chỉ:</b>	Số 52 đường Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
<b>Số điện thoại:</b>	(0251) 3941679
<b>Số fax:</b>	(0251) 3840797
<b>Website:</b>	<a href="https://www.dvxdcn.com/">https://www.dvxdcn.com/</a>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	DVW
<b>Logo:</b>	







# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tiền thân là Xí nghiệp Thiết kế Xây dựng – một đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quyết định số 3058/UBND ngày 24/09/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.



Ngày 09/03/2011, tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai giảm từ 51% xuống còn 36% theo Công văn chấp thuận số 1644/UBND – KT của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.



Ngày 12/10/2017, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trở thành Công ty đại chúng theo Quyết định số 6848/UBCK-GSDC Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 29/12/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 241/2017/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.675.000 cổ phiếu.



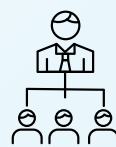
2007



Ngày 16/01/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức thành công, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần có vốn góp Nhà nước (trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia là 51% và vốn cổ đông khác là 49% trên vốn điều lệ).

2008

2011



Tháng 06/2014, Dự án nhà máy nước Hóa An công suất 15.000 m3/ ngày đêm chính thức đưa vào hoạt động.

2014

2016

Từ ngày 26/08/2016, Công ty tiếp nhận vận hành và quản lý hệ thống Cấp nước và khách hàng sử dụng nước của 4 phường xã Hòa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn thuộc thành phố Biên Hòa từ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo Thông báo số 95/T -CN ngày 31/05/2016 và Công văn số 45/CV-HĐQT ngày 21/07/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2017



Kể từ ngày 06/06/2018, Công ty đã được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ đăng kí và chính thức giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom; Ngày 23/08/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng kí thay đổi lần thứ 7 do thay đổi vốn điều lệ từ 16,75 tỷ đồng thành 23,45 tỷ đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty là 23,45 tỷ đồng. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 2.345.000 cổ phiếu.

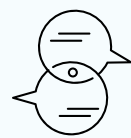
2018





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TT)

Ngày 11/07/2019, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 do thay đổi Giám đốc.



2023

2019



Ngày 04/05/2023, Công ty được Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 do Công ty bổ nhiệm mới người đại diện pháp luật đồng thời là Giám đốc Công ty.





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TT)

### CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm 2012, 2015 và 2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai

Giấy khen đạt thành tích trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm 2014 và 2015 của Công đoàn Tổng Công ty Sonadezi;

Giấy khen Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015;

Bằng khen Đơn vị tổ chức điều kiện sống và làm việc của công nhân viên chức ngành xây dựng năm 2012 được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam công nhận theo Quyết định ngày 24/01/2013;

Bằng khen Tổ Công đoàn xuất sắc cho 6 tổ Công đoàn trực thuộc Công đoàn cơ sở Công ty (Quyết định số 13/QĐKT-CDTCT ngày 15/01/2019);

Giấy khen đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến năm 2019 theo Quyết định số 69/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2019 do Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai trao tặng;  
Bằng khen tập thể lao động tiên tiến năm 2020 số 14-TB-HĐTĐKT ngày 12/01/2021;







# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kinh doanh trong 02 ngành nghề chính là hoạt động ngành cấp nước và hoạt động xây lắp:



### Hoạt động ngành cấp nước

- Sản xuất kinh doanh nước sạch;
- Khai thác nước và phân phối nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp.

### Hoạt động xây lắp

- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp;
- Lắp đặt đường ống cấp nước, thoát nước, lắp đặt bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước, xây dựng và hoàn thiện các công trình cấp nước;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm lĩnh vực xây lắp, thi công lắp đặt hệ thống nước và dịch vụ cấp nước. Riêng hoạt động cung cấp nước sạch, phạm vi cấp nước hiện nay của Công ty là các phường xã phía Tây Nam thành phố Biên Hòa, bao gồm 4 phường xã: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn.





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.



### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT không điều hành.



### BAN KIỂM SOÁT

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quá trình quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Số lượng thành viên của BKS là 03 thành viên.



### BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Công ty có 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai không có công ty con, công ty liên kết.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Hiện nay, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai chủ yếu tập trung các mục tiêu sau:



Từ kết quả kinh doanh năm 2023, tập thể cán bộ công nhân viên công ty quyết tâm khắc phục triệt để những hạn chế, đồng thời phát huy tinh thần làm chủ, đoàn kết và sáng tạo. Mục tiêu chung là hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.



Duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và thế mạnh của công ty để tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước đầy đủ, an toàn, ổn định cho các khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty phục vụ.



Triển khai công tác số hóa và ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đến cổ đông đúng quy định; Minh bạch trong hoạt động, rõ ràng trong định hướng.



Tập trung thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp phòng chống thất thoát nước, xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; tư vấn và xây dựng kế hoạch, lộ trình cho mục tiêu giảm thất thoát nước.



Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực dân cư. Tăng cường công tác phát triển khách hàng, tăng sản lượng nước cung cấp và tiêu thụ. Mặt khác, chăm sóc khách hàng hiện hữu bằng cách thiết lập kênh thông tin liên lạc, nâng cao chất lượng dịch vụ.



Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh "nhờ thu" đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, từ đó giảm tỷ lệ tổn thu. Hiện tại, Công ty đã thực hiện liên kết với các Ngân hàng trong tỉnh Đồng Nai về thu hộ tiền nước để hỗ trợ khách hàng.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty luôn xác định bảo vệ môi trường là một mục tiêu quan trọng, song song với các mục tiêu phát triển kinh doanh. Công ty nỗ lực thực hiện trách nhiệm này để hướng đến sự phát triển bền vững và tiến bộ hơn.

Để duy trì nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, công ty ưu tiên thực hiện các giải pháp: Hạn chế sử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước; Chung tay cùng cộng đồng bảo vệ nguồn nước và môi trường; Tăng cường đầu tư vào công nghệ xử lý nước tiên tiến, thân thiện với môi trường; Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên công ty.

Công ty tin tưởng rằng, với sự chung tay góp sức của toàn thể cán bộ, nhân viên và cộng đồng, Công ty có thể tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đề ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:



Phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước làm động lực để nâng công suất nhà máy nước Hóa An từ 15.000 m3/ngày đêm lên 20.000 m3/ngày đêm. Duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo cung cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước của 4 phường Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác phòng chống thất thoát nước. Đồng thời, tập trung phối hợp với UBND và các Phòng ban thành phố Biên Hòa, thực hiện thu đất đền bù giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Nhà máy nước Hóa An theo quy định.



Thường xuyên học hỏi và tiếp thu Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco), các công ty cùng thuộc Dowaco và các doanh nghiệp cùng ngành trong công tác thực hiện các biện pháp cấp nước an toàn và hiện đại.



Luôn luôn cập nhật thông tin để nắm bắt cơ hội tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp hoặc các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty để đảm bảo kế hoạch sản xuất của năm 2024.



Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất nước và quy trình vận hành của nhà máy nước Hóa An; Tăng cường công tác quản lý và các biện pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nước. Xây dựng phương án dự phòng cho hoạt động cấp nước an toàn;



Hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ: quản lý hệ thống phân phối cấp nước, hiện trạng cấp nước, quản lý nhà máy nước, chất lượng nước, quản lý ghi thu, quản lý khách hàng, quản lý vật tư thiết bị, quản lý nguồn nhân lực.



Thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ sản xuất... theo kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt, sử dụng nguồn từ quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn kinh doanh của Công ty; Cân đối các nguồn lực tài chính để trả nợ vay và tái đầu tư sản xuất.







# CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đối diện với nhiều biến động, dư âm của hậu Covid-19 vẫn còn tồn đọng, lạm phát vẫn còn ở mức cao, rủi ro địa chính trị, xung đột vũ trang gia tăng,... Trước tình hình kinh tế nhiều thách thức, theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,05% cùng kỳ, thấp hơn mục tiêu 6,5% do Quốc hội đề ra và chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Mặc dù vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng trong khu vực nhờ ổn định về mặt vĩ mô. Đáng chú ý, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt 101,9 triệu đồng/người (4.284 USD), tăng 160 USD so với năm 2022, thể hiện sự cải thiện về thu nhập và đời sống.

Về ngành nước, theo Tổng cục thống kê, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,18%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm vào mức tăng của GDP. Đối với tỉnh Đồng Nai, GRDP toàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 đạt 246,45 ngàn tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,65%.

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước và xây lắp, Công ty luôn chủ động nguồn cung trước nhu cầu có thể thay đổi, liên tục cải thiện phải thu tồn đọng và chi phí tài chính. Đồng thời, liên tục quan sát, cập nhật để chủ động có những giải pháp thích hợp duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.

## RỦI RO PHÁP LUẬT

DVW hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần, được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Vì thế, Công ty cần đáp ứng các điều kiện đăng ký giao dịch theo quy định pháp luật. Đồng thời mọi hoạt động của Công ty cũng được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Bên cạnh khung pháp lý chung đối với các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, DVW và các doanh nghiệp khác ngành nước còn phải tuân thủ các quy định riêng của ngành như Luật Tài nguyên, Luật Môi trường và các quy chuẩn an toàn về chất lượng nguồn nước.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ luôn hành động kịp thời, cập nhật, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật để hoàn thiện hơn các chính sách, phù hợp với từng giai đoạn. Đặc biệt, các quy định quản trị nhằm minh bạch hóa thông tin được điều chỉnh ngày càng chi tiết, chặt chẽ. DVW nhận thức được điều đó nên luôn theo dõi, cập nhật những quy định mới nhất, có những đánh giá, nhận định phù hợp và linh hoạt điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu luật định.

## RỦI RO NGUỒN NƯỚC KHAI THÁC

Với khí hậu nhiệt đới gió mùa, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, đặc biệt là thời tiết thất thường, hạn hán và xâm nhập mặn,... Theo đó, hiện tượng El Nino xuất hiện vào nửa cuối mùa hè năm 2023 và được dự báo có khả năng duy trì đến năm 2024, đã gây nắng nóng kỷ lục ở nhiều khu vực, gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Từ đó, ảnh hưởng suy giảm mực nước mặt nơi Công ty khai thác. Mặt khác, Đồng Nai có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp nghiệp rất nhanh, khiến nguồn nước có thể đối mặt với rủi ro ô nhiễm từ nhà máy và khu công nghiệp trên địa bàn.

Bên cạnh đó, các vườn trái cây ven sông có hiện tượng sạt lở đất do nạn cát tặc chưa được giải quyết triệt để, khiến lượng lớn phân bón hóa học trung hòa với nước, mất cân bằng tiêu chuẩn yêu cầu nguồn nước, khó đáp ứng được tiêu chuẩn của Bộ Y tế, theo QCVN 02:2009/BYT và Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 26/2021/TT-BYT. Rủi ro này không chỉ ảnh hưởng sức khỏe người dân mà còn gia tăng nguồn lực để xử lý, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận công ty.

Để đảm bảo nguồn nước đến với tay người tiêu dùng luôn đạt chuẩn, Công ty thực hiện báo cáo quan trắc nguồn nước định kỳ, đồng thời công bố thông tin trên website Công ty để người tiêu dùng có thể tham khảo và tin tưởng sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty.







## CÁC RỦI RO

### RỦI RO GIÁ NƯỚC ĐỀU RA

Cung cấp nước sạch là dịch vụ công ích thiết yếu, có hoạt động sản xuất kinh doanh phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giá, cụ thể là Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND về việc ban hành giá cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Việc điều chỉnh giá bán nước sạch cần đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, tuân thủ các nguyên tắc về giá do Nhà nước quy định.

Để giảm thiểu mức độ ảnh hưởng rủi ro giá đầu ra, DVW tập trung cải thiện công đoạn sản xuất thông qua việc kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ thất thoát nước bình quân, giữ gìn nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Mục tiêu của DVW là cung cấp nước sạch ổn định, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn quốc gia với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, các rủi ro bất khả kháng công ty phải đối mặt như thiên tai, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dịch bệnh luôn được công ty xem xét và đánh giá. Các rủi ro không thể dự báo này có thể ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản, tình hình hoạt động chung của công ty.

Để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những rủi ro không thể kiểm soát, Haxaco thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ và cứu nạn... Công ty thường xuyên kiểm tra các thiết bị, hệ thống để đảm bảo hoạt động trong trường hợp khẩn cấp. Đồng thời, phối hợp nâng cao nhận thức thông qua các hoạt động huấn luyện, diễn tập nhằm trang bị các kỹ năng cần thiết để xử lý kịp thời và chu đáo các tình huống xảy ra bất ngờ đối với Công ty.

Ngoài ra, để bảo vệ người lao động và tài sản, Công ty đã mua bảo hiểm cho nhân viên và toàn bộ tài sản công ty. Bảo hiểm này giúp đảm bảo rằng khi xảy ra sự cố, Công ty có nguồn lực tài chính để xử lý và giảm thiểu thiệt hại không đáng có. Điều này không chỉ làm tăng khả năng ứng phó với những tình huống bất ngờ mà còn giữ cho hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và bền vững.

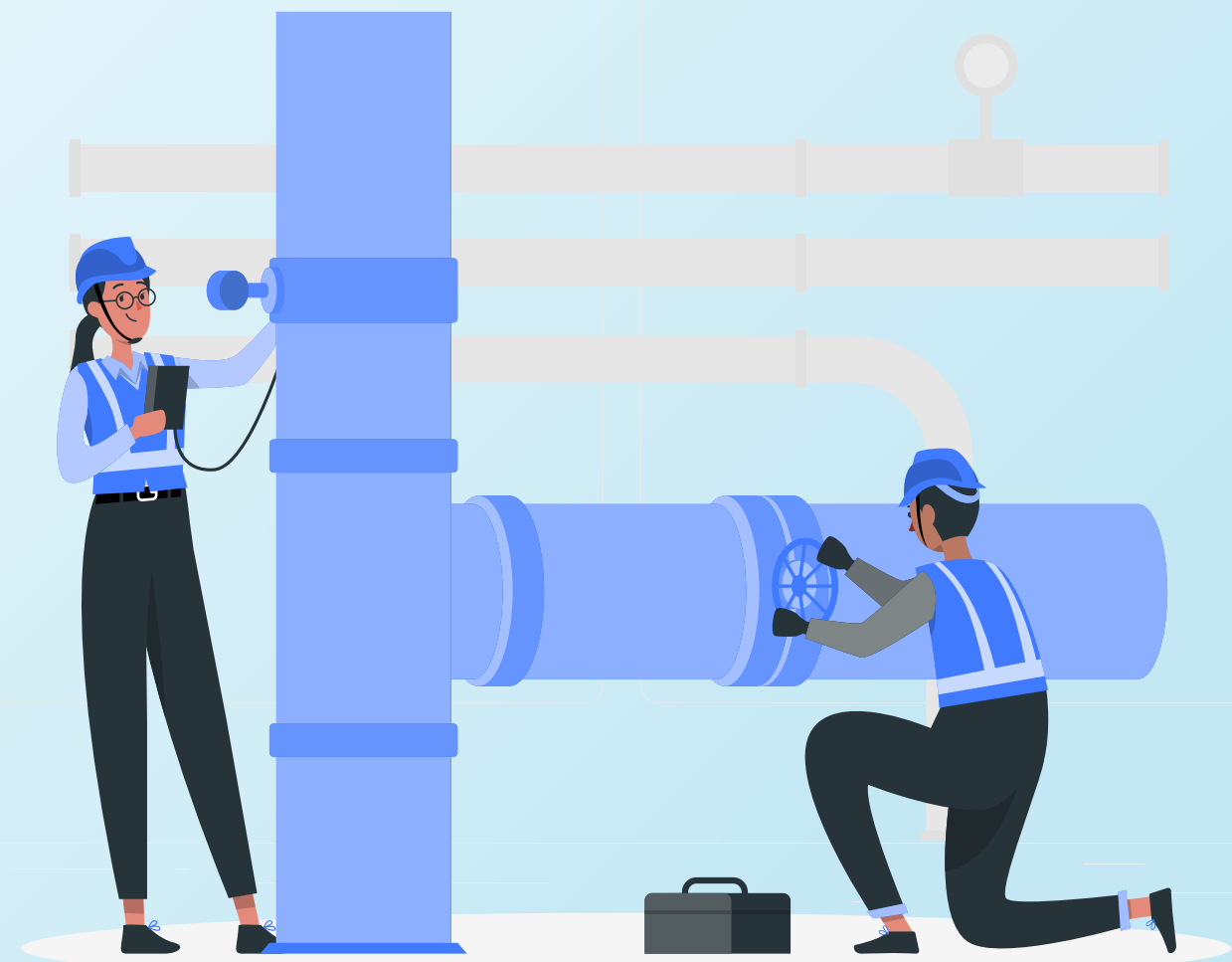


### RỦI RO THẤT THOÁT NƯỚC

Đối với lĩnh vực cấp nước, tỷ lệ thất thoát nước đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của doanh nghiệp cấp nước. Các nguồn nước bị rò rỉ có thể phân thành 2 loại: loại dễ thấy là các đường ống lộ thiên, nước tràn trên mặt đất và loại khó thấy là các mạch nước ngầm dưới lòng đất, nước chảy vào hệ thống cống thoát nước, các đường ống có đoạn đi qua cầu, qua suối,... nên việc kiểm soát rất khó khăn. Các yếu tố khách quan có thể gây ra thất thoát nước như công tác triển khai các dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị làm tăng nguy cơ bể đường ống cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty. Mặt khác, các đồng hồ

tại trạm cấp nước tiếp nhận không tốt, khiến nước bị rỉ trước khi đến nhà dân sinh hoạt. Bên cạnh đó, khó khăn trong việc thiếu nhân lực chất lượng cao có kỹ thuật dò tìm điểm rò rỉ chuẩn xác, khiến tỷ lệ này chưa giảm như kỳ vọng của nhiều công ty.

Hiện nay, Công ty đang duy trì tỷ lệ thất thoát nước bình quân là 15,17%, giảm 2,01% cùng kỳ. Kết quả này đến từ sự chú trọng của DVW trong việc thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay thế cá đoạn ống xuống cấp; giám sát thi công để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ thiết kế; đồng thời, lắp đặt các biển tần và thiết bị kiểm soát áp lực đường ống để dễ dò tìm.





## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

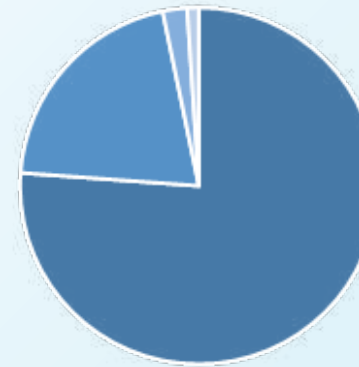
## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH2023/ KH2023	%TH2023/ TH2022
1	Tổng doanh thu	52.169	48.242	46.447	96,28%	89,03%
	- Doanh thu SX nước	39.739	40.097	41.060	102,40%	103,32%
	- Doanh thu lắp đặt,	10.733	7.000	3.244	46,34%	30,22%
	- Doanh thu HĐTC và Doanh thu khác	1.154	500	1.632	326,39%	141,42%
	-Thu nhập khác	543	645	583	90,40%	107,37%
2	Giá vốn hàng bán	29.092	28.286	24.084	85,15%	82,79%
3	Chi phí bán hàng	3.677	3.550	3.331	93,83%	90,59%
4	Chi phí quản lý DN	6.923	6.585	7.747	117,65%	111,91%
5	Chi phí khác	509	594	262	44,07%	51,43%
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	11.401	8.836	10.682	120,89%	93,70%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.945	7.716	9.348	121,15%	94,00%

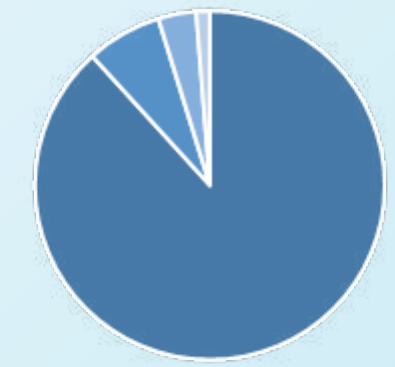
Trong năm 2023, dưới sự nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên, DVW ghi nhận tổng doanh thu đạt 46.446,92 triệu đồng, giảm 10,97% cùng kỳ và đạt 96,28% kế hoạch đề ra. Trong đó, các chỉ tiêu doanh thu đều hoàn thành kế hoạch, ngoại trừ chỉ tiêu doanh thu lắp đặt, sửa chữa hệ thống nước, đây đồng thời là nguyên nhân chủ yếu đóng góp vào mức giảm của doanh thu. Cụ thể, số lượng đồng hồ nước lắp đặt năm 2023 giảm đáng kể (giảm 7.249 đồng hồ nước lắp đặt mới) so với năm 2022. Trong khi đó, doanh thu cốt lõi cung cấp nước sạch có xu hướng tăng nhờ vào Công ty đã gia tăng công suất nước sản xuất tại nhà máy Hóa An. Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2023 là 54,36% giảm 3,28% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu chi phí lắp đặt hệ thống nước giảm. Chi phí bán hàng giảm 9,41% so với cùng kỳ đến từ chi phí nguyên vật liệu, bao bì giảm do số lượng đồng hồ lắp đặt mới giảm so với cùng kỳ 2022. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 11,91% so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí nhân công tăng (năm 2023 tăng thêm 1 người quản lý), đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 77,68% chi phí quản lý phát sinh trong kỳ. Nhờ vào khả năng kiểm soát tốt chi phí, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 10.682,34, so với kế hoạch đạt 120,89%. Lợi nhuận sau thuế bằng 94% so với cùng kỳ và bằng 121,15% so với kế hoạch năm.

Thực hiện năm 2022



■ Doanh thu SX nước  
■ Doanh thu lắp đặt  
■ Doanh thu HĐTC và Doanh thu khác  
■ Thu nhập khác

Thực hiện năm 2023



■ Doanh thu SX nước  
■ Doanh thu lắp đặt  
■ Doanh thu HĐTC và Doanh thu khác  
■ Thu nhập khác



**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 515.900 cổ phiếu	22%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664 cổ phiếu	5,96%
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT không điều hành	Cá nhân: 100.450 cổ phiếu	4,28%
4	Phạm Ngọc Tú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 31.124 cổ phiếu	1,33%
5	Lê Thành Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	Cá nhân: 0 cổ phiếu	0%



**LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Ông Nguyễn Anh Tuấn**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Năm sinh:** 05/05/1967

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Cử nhân ngành Tài chính Kế toán
- Cử nhân Kinh tế Kỹ sư ngành cấp thoát nước
- Cử nhân Luật

**Quá trình công tác:**

10/1986 – 08/1988	Công ty xây dựng Lọc hóa Dầu Long Thành – Đồng Nai
09/1988 – 04/1989	Công ty Dừa Long Thành thuộc Liên hiệp Dầu thực vật Đồng Nai
05/1989 – 10/1989	Công ty Xây lắp 1 Đồng Nai
11/1989 – 03/1990	Công ty Khoan Cấp nước Đồng Nai
04/1990 – 11/1991	Xí nghiệp nước Biên Hòa – Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
12/1991 – 09/1997	Phòng Kinh doanh – Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
10/1997 – 04/2008	Xí nghiệp nước Nhơn Trạch – Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai
04/2008 – 04/2012	Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch – Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
04/2012 – 04/2018	Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch – Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
04/2018 – 04/2020	Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh – Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
04/2020 - Nay	Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 515.900 cổ phiếu (22%/VĐL)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Trần Chiến Thắng**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

**Năm sinh:** 19/05/1975

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:** • Kỹ sư cấp thoát nước

**Quá trình công tác:**

01/2002 – 02/2008 Xí nghiệp Thiết kế Xây Dựng Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai  
03/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp Nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** • Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu  
• Cá nhân sở hữu: 139.664 cổ phiếu (5,96%/VĐL)



**Ông Đặng Nguyễn Thanh An**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh:** 22/06/1996

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:** • Kỹ sư Tài chính ngân hàng

**Quá trình công tác:**

09/2018 – 05/2019 Công ty TNHH Trúc Minh  
07/2019 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** • Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu  
• Cá nhân sở hữu: 100.450 cổ phiếu (4,28%/VĐL)



**Ông Phạm Ngọc Tú**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

**Năm sinh:** 17/10/1984

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:** • Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác:**

08/2006 – 08/2007 Công ty TNHH ViRan  
09/2007 – 08/2009 Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)  
09/2009 – Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** • Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu  
• Cá nhân sở hữu: 31.124 cổ phiếu (1,33%/VĐL)



**Ông Lê Thành Trung**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh:** 27/05/1981

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:** • Kỹ sư Cấp thoát nước

**Quá trình công tác:**

2003 - 2009 Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai  
12/2009 - 01/2010 Ban Quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai  
02/2010 - 07/2014 Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an Đồng Nai  
08/2014 - 01/2021 Phòng cảnh sát giao thông đường sắt đường bộ Công an Đồng Nai.  
02/2021 - nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** • Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu  
• Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc	Cá nhân: 0 cổ phiếu	0%
2	Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664 cổ phiếu	5,96%
3	Phạm Ngọc Tú	Phó Giám đốc	Cá nhân: 31.124 cổ phiếu	1,33%
4	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	Cá nhân: 23.336 cổ phiếu	1%

## LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Trịnh Hùng Sơn**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Giám đốc

**Năm sinh:** 13/10/1975

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Xây dựng dân dụng và Công nghiệp

**Quá trình công tác:**

09/1997 - 10/1999	Công ty Tanimex Thái Bình tại Sài Gòn
10/1999 - 07/2003	Công ty TNHH Thương mại Mạnh Huệ tại Ngọc Hà- Ba Đình- Hà Nội.
07/2003 - 07/2007	Công ty XD Sông Đà 11
07/2007 - 08/2010	Chi nhánh Sông Đà 11.9
08/2010 - 05/2012	Chi nhánh Công ty Sông Đà 11.7 tại Lương Sơn, Hòa Bình.
05/2012 - 12/2013	Công ty CP đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11.
01/2014 - 03/2023	Chi nhánh cấp nước Vĩnh An – Cty CP cấp nước Đồng Nai
04/2023 - Nay	Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu



**Ông Trần Chiến Thắng**

Xem tại lý lịch Hội đồng quản trị



**Ông Phạm Ngọc Tú**

Xem tại lý lịch Hội đồng quản trị



**Ông Lê Chí Nguyên Thăng**

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 16/05/1974

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Quản lý kinh tế
- Cử nhân Kế toán, Kiểm toán

**Quá trình công tác:**

01/1999 – 10/2004	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
11/2004 – 02/2008	Xí nghiệp Thiết kế Xây Dựng Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
03/2008 - Nay	Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 23.336 cổ phiếu, (1% VDL)



## DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	Đại diện: 328.300 cổ phiếu	14%
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	Cá nhân: 0 cổ phiếu	0%
3	Trần Thị Hiền	Thành viên BKS	Cá nhân: 0 cổ phiếu	0%

## LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 13/11/1984

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

09/2007 - 04/2018	Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
11/2016 - 03/2021	Công ty cổ phần Cấp nước Gia Tân
05/2018 - 03/2023	Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
03/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 328.300 cổ phiếu, (14% VDL)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu



Bà Ngô Thị Đài Trang

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 20/09/1975

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Tài chính - Kế toán

**Quá trình công tác:**

07/2000 - Nay	Công ty TNHH Thương mại N.T.P
---------------	-------------------------------

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu



Bà Trần Thị Hiền

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 15/04/1985

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Kế toán

**Quá trình công tác:**

2008 - 2013	Công ty TNHH XD và TM Giang Nam
03/2013 - 08/2013	CT CP Cấp nước Nhơn Trạch
08/2013 - 10/2013	chi nhánh CN Long Bình thuộc Cty CP Cấp nước Đồng Nai
10/2013 - Nay	Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

## **NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023**

Ngày 31/03/2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai thực hiện bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

## **NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023**

Ngày 31/03/2023, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai có quyết định số 03/2023/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Trịnh Hùng Sơn.

## **NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023**

Ngày 31/03/2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai thực hiện bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.





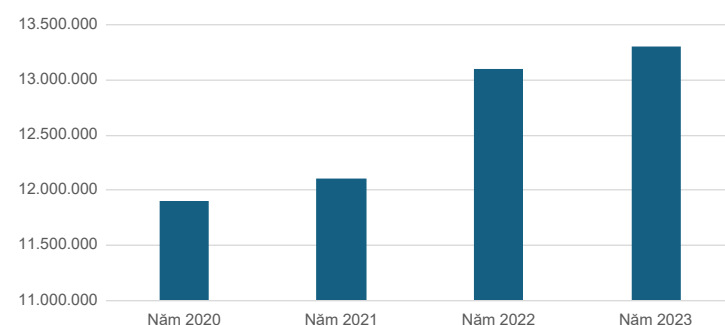
## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính tại ngày 31/12/2023

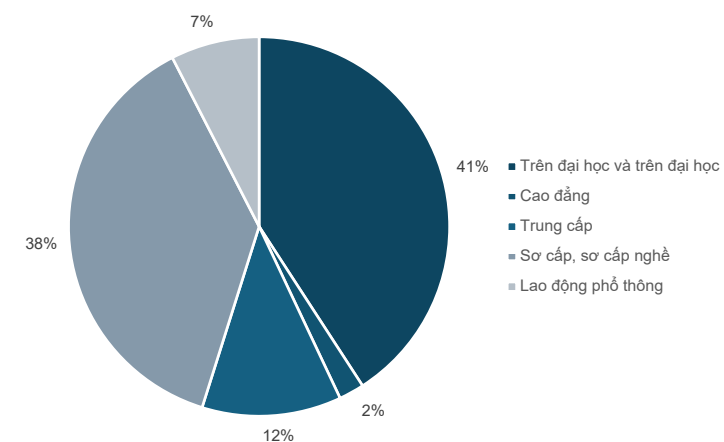
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>93</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học, đại học	38	40,86%
2	Cao đẳng	2	2,15%
3	Trung cấp	11	11,83%
4	Công nhân kỹ thuật	35	37,63%
5	Lao động phổ thông	7	7,53%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>93</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (từ 1 - 3 năm)	5	5,38%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	88	94,62%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>93</b>	<b>100%</b>
1	Nam	69	74,19%
2	Nữ	24	25,81%

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

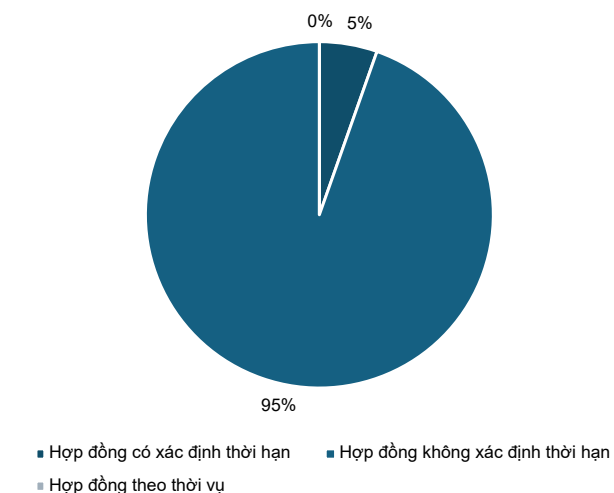
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	110	105	96	93
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.900.000	12.100.000	13.100.000	13.100.000



THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



THEO TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



Tỷ lệ theo giới tính



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về đào tạo

Nhân lực đóng vai trò then chốt trong việc vận hành và khai thác hiệu quả nguồn lực, đồng thời là yếu tố quyết định thành công của mọi tổ chức. DVW luôn coi trọng công tác đào tạo, xem đây là khoản đầu tư chiến lược cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Mục tiêu của DVW không chỉ là nâng cao năng lực và hiệu quả công việc cho đội ngũ nhân viên, mà còn hướng đến hỗ trợ phát triển bản thân cho mỗi cá nhân. Công ty đặc biệt chú trọng đào tạo nhân viên trẻ tiềm năng và cán bộ kế thừa, nhằm xây dựng đội ngũ quản lý chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. DVW thường xuyên đưa cán bộ quản lý đi học tập tại Dowaco và Tổng Sonadezi về các chủ đề nghiệp vụ trọng tâm, trao đổi, thảo luận và nâng cao năng lực. Bên cạnh đó, Công ty có những buổi đánh giá định kỳ, tạo động lực trau dồi và học tập của cấp quản lý.

### Chế độ việc làm

DVW đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chính sách của người lao động được quy định trong Luật Lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc trong thiết lập hợp đồng làm động, thực hiện thanh toán đầy đủ BHXH, BHYT cho người lao động 100%, đảm bảo đầy đủ và hoàn thiện chính sách đối với lao động nữ như thai sản, nghỉ khám thai. Mặt khác, Công ty luôn đảm bảo các dụng cụ bảo hộ cho người lao động trong quá trình làm việc. Hơn nữa, đối với các công việc cần máy móc thiết bị, Công ty đảm bảo trang bị đầy đủ cho người lao động sử dụng, phát huy hiệu quả giá trị của cả máy móc và con người. Cùng với, đảm bảo vệ sinh cũng như an toàn trong môi trường làm việc của DVW.



### Về tuyển dụng

DVW hướng đến xây dựng đội ngũ nhân viên chăm chỉ, cẩn mẫn, chuyên nghiệp và tâm huyết. Do đó, công tác tuyển dụng được thực hiện một cách bài bản, nhằm thu hút những người lao động vừa hồng vừa chuyên đồng hành cùng Công ty trong tương lai.

Quy trình tuyển dụng của DVW được xây dựng chặt chẽ và minh bạch, với các tiêu chí rõ ràng cho từng vị trí, chức danh. Mức lương thưởng cạnh tranh và chế độ phúc lợi hấp dẫn cũng là một điểm cộng lớn, giúp DVW thu hút được nhiều người lao động tiềm năng.

Tính đến năm 2024, DVW đang sở hữu đội ngũ nhân viên với 93 người lao động, cùng nhau nỗ lực để phát triển và đưa Công ty ngày càng tiến xa hơn nữa.

### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Căn cứ vào Nghị định 38/2022/NĐ-CP được ban hành ngày 01/07/2022, Công ty tuân thủ chi trả theo đúng quy định Nhà nước lên kế hoạch cho người lao động, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công tác xây dựng chính sách lương. Theo thống kê, thu nhập bình quân của một người lao động năm 2023 là 13,1 triệu đồng/tháng.

Bên cạnh công việc chuyên môn, Công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên (CBCNV) thông qua các hoạt động đánh giá, khen thưởng và tri ân. Hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá năng lực và hiệu quả công việc của CBCNV để khen thưởng những cá nhân và tập thể xuất sắc. Việc khen thưởng được thực hiện dưới nhiều hình thức như: khen thưởng bằng tiền mặt, tặng quà, giấy khen, bằng khen... nhằm ghi nhận và khích lệ tinh thần cống hiến của CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động tri ân CBCNV vào các dịp lễ, tết như: tặng quà, tổ chức các chương trình vui chơi giải trí, du lịch... Các hoạt động này góp phần tăng cường sự gắn kết, tạo môi trường làm việc vui vẻ, thân thiện và đoàn kết cho CBCNV. Tất cả những nỗ lực này của Công ty nhằm đem lại một môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và chuyên nghiệp cho toàn bộ đội ngũ công nhân viên.







# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 548.935.740 đồng, trong đó: hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản: 491.392.740 đồng; mua mới: 57.543.000 đồng (van cổng động cơ điện DN200).
- Tài sản cố định vô hình tăng mới: phần mềm kế toán Accnet với tổng giá trị là 154.700.000 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2023 là: 3.793.544.742 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 3.767.761.411 đồng, khấu hao TSCĐ vô hình: 25.783.331 đồng) chiếm tỉ lệ 10,79% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 545.067.195 đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công trình: nâng công suất NM nước Hóa An thêm 5.000 m3/ngày đêm	44.200.000	Thẩm tra dự toán chuẩn bị đầu tư và lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	TOCN HDPE D110, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 183, tại Đường Phạm Văn Diêu	102.560.236	Đã nghiệm thu ngày 07/12/2023
3	TOCN HDPE D110, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 183, tại Đường Phạm Văn Diêu	104.871.257	Đã nghiệm thu ngày 13/12/2023
4	TOCN HDPE D90,D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 255, tại Đ.Phạm Văn Diêu	126.494.211	Đã nghiệm thu ngày 01/12/2023
5	LĐTOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm 34,tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	45.467.880	Đang thực hiện
6	Nâng công suất NM nước Hóa An THÊM 3000m3/ngày/đêm	4.800.000	Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật
7	LĐ TOCN HDPE D110, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 122, tại Đ.Bùi Hữu Nghĩa	36.660.870	Đang thực hiện
8	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm quán cây Sake, tại hẻm Đ.Bùi Hữu Nghĩa	38.312.350	Đang thực hiện
9	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân cuối hẻm 314,tại Đ.Bùi Hữu Nghĩa	29.945.650	Đang thực hiện
10	Khác	11.754.741	Nhiên liệu phục vụ LĐ HTN
<b>Tổng cộng</b>		<b>545.067.195</b>	





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	67.524	64.955	96,20%
2	Doanh thu thuần	50.472	44.303	87,78%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.367	10.361	91,15%
4	Lợi nhuận khác	34	321	943,71%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.401	10.682	93,70%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.945	9.348	94,00%

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,08	3,44
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,03	3,39
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,97%	21,24%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,28%	26,97%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	44,08	38,78
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,72	0,67
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	19,70%	21,10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	20,62%	18,36%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	14,18%	14,11%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	22,52%	23,39%

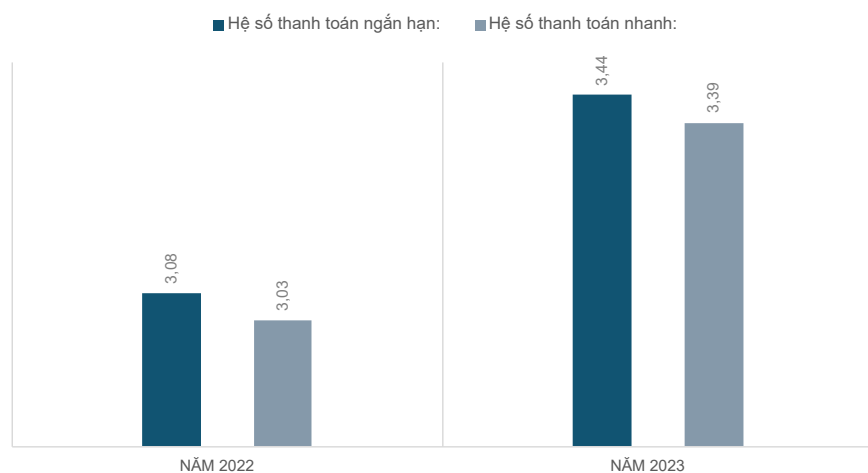




## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Đơn vị tính: lần

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

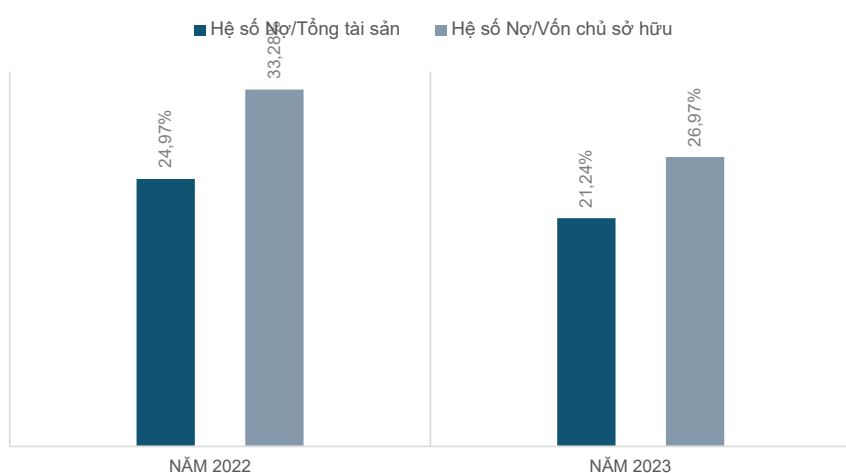


Thời điểm cuối năm 2023, các chỉ tiêu khả năng thanh toán có xu hướng tăng so với năm 2022, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty lần lượt đạt 3,44 lần và 3,08 lần, tăng 0,35 lần và 0,36 lần cùng kỳ. Nguyên nhân chính do khoản mục nợ ngắn hạn giảm 9,26% cùng kỳ, tương đương 1.191 triệu đồng, trong đó đóng góp mức giảm chủ yếu là khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn (giảm 34,35%). Cụ thể, Công ty đã quyết toán cho Công ty TNHH

MTV Điện lực Đồng Nai với hơn 200 triệu đồng. Bên cạnh đó, khoản mục Phải trả người lao động cũng có xu hướng giảm mạnh 31,6%, tương đương 984 triệu đồng, do Công ty đã tắt toán lương thưởng với người lao động thời điểm cuối năm.

## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



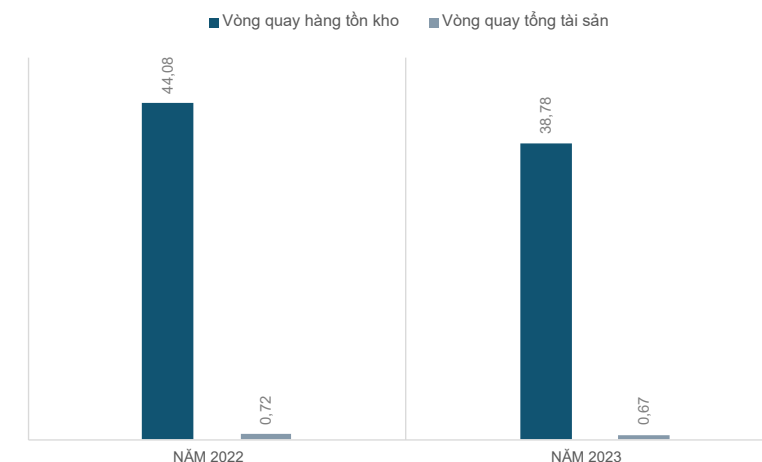
Cơ cấu nợ của công ty được cải thiện đáng kể. Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 24,97% xuống 21,24%, cho thấy công ty đã giảm tỷ trọng nợ trong cơ cấu tài sản. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm tương ứng từ 33,28% xuống 26,97%. Điều này phản ánh công ty đã hạn chế việc sử dụng đòn bẩy tài chính, giảm rủi ro tài chính và tăng tính tự chủ về nguồn vốn. Cụ thể, khoản mục nợ phải trả giảm 18,19%, tương đương 3.067 triệu đồng, trong khi vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng nhẹ 0,98%. Thời điểm cuối năm, Công ty ghi nhận vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 48% với giá trị 1.875 triệu đồng. Nguyên nhân chính

do Công ty đã trả gốc khoản vay từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước cho 4 phường, xã với lãi suất 7%/năm. Trong đó, khoản vay có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống đã giảm còn 1.875 triệu đồng, trong khi khoản vay có kỳ hạn từ 01 đến 05 năm còn lại 2.031 triệu đồng. Mức nợ thấp hơn giảm gánh nặng trả lãi vay, tạo dòng tiền tự do cao hơn để tái đầu năm 2023.

## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Đơn vị tính: vòng

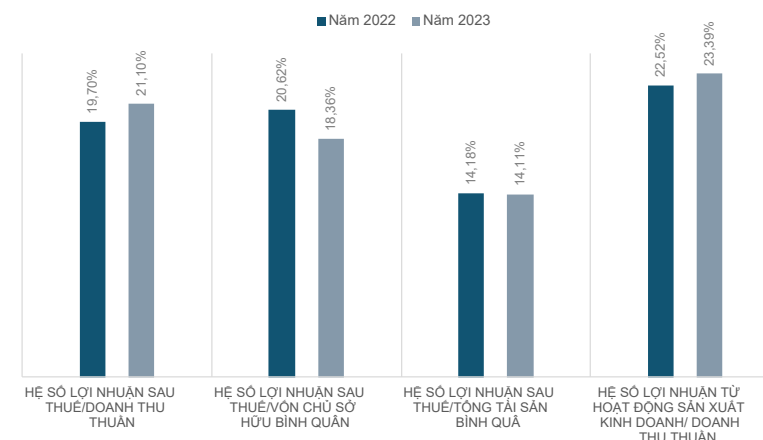
### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Năng lực hoạt động của công ty có phần giảm sút. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 44,08 xuống 38,78 vòng, phản ánh tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm lại. Nguyên nhân chủ yếu do giá vốn hàng bán có xu hướng giảm 17,21% do chi phí lắp đặt hệ thống nước giảm, số lượng đồng hồ nước lắp đặt năm 2023 giảm 7.249 đồng hồ nước so với năm 2022. Vòng quay tổng tài sản cũng giảm từ 0,72 xuống 0,67 vòng, chủ yếu đến từ mức giảm của doanh thu.

## Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG LỜI



Khả năng sinh lợi của công ty có diễn biến trái chiều. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ 19,70% lên 21,10%, phản ánh biên lợi nhuận ròng cao hơn trên mỗi đồng doanh thu. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần tăng từ 22,52% lên 23,39%, cho thấy lợi

nhuận từ hoạt động kinh doanh chính được cải thiện. Nguyên nhân chủ yếu do biên lợi nhuận gộp của ngành xây lắp không cao, mức giảm của giá vốn hàng cao hơn mức giảm của doanh thu, trong khi doanh thu cung cấp nước sạch có xu hướng tăng. Về ROE, ROA, xu hướng giảm thể hiện Công ty chưa tận dụng tốt nguồn lực hiện tại để tạo lợi nhuận, điểm này Công ty sẽ nỗ lực cải thiện trong tương lai.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

### Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

2.345.000 cổ phiếu

### Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu



### Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

### Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ danh sách chốt ngày 08/03/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0%
II	Cổ đông trong nước	99	2.345.000	23.450.000.000	100,00%
1	Cá nhân	95	1.252.135	12.521.350.000	53,40%
2	Tổ chức	4	1.092.865	10.928.650.000	46,60%
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>99</b>	<b>2.345.000</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ danh sách chốt ngày 08/03/2024

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	844.200	8.442.000.000	36%
2	Đặng Công Thanh	196.000	1.960.000.000	8,36%
3	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	140.147	1.401.470.000	5,98%
4	Trần Chiến Thắng	139.664	1.396.640.000	5,96%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước và xây lắp, và như vậy, quá trình xử lý nguồn nước thô để chuyển sang nước sạch của công ty có thể ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng.

Để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, công ty luôn tuân thủ các quy định về khai thác tài nguyên nước, xử lý, xả thải nhằm bảo vệ môi trường. Các hoạt động xây lắp cũng được đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các công trình, góp phần lưu thông lượng nước thải từ các hộ gia đình và khu công nghiệp trong khu vực, hạn chế tồn đọng, quá tải trên các nhánh khác, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (DVW) là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch cho các khu vực thuộc tỉnh Đồng Nai. Nguồn nước thô được khai thác từ sông Đồng Nai là nguyên liệu chính để DVW sản xuất nước sạch.

Nhằm đảm bảo chất lượng nước và giảm thiểu rủi ro gây ô nhiễm môi trường, DVW thực hiện một loạt các biện pháp đồng bộ: Kiểm tra chất lượng nước theo quy định của Bộ Y tế và các tiêu chuẩn quốc tế một cách thường xuyên và nghiêm ngặt; Sử dụng nguồn nước hiệu quả thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quá trình khai thác và xử lý nước; Tái chế và tái sử dụng nguồn nước thải sau xử lý để tiết kiệm nguồn nước và bảo vệ môi trường; Bảo quản hóa chất xử lý nước đúng cách và an toàn, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và môi trường.

Bên cạnh việc đảm bảo chất lượng nước, DVW còn chú trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ môi trường: Lập kế hoạch và thực hiện phương án phân vùng cấp nước để kiểm soát mạng lưới cấp nước và vận hành nhà máy nước hiệu quả hơn; Thực hiện các giải pháp giảm thiểu thất thoát nước trong hệ thống cấp nước, góp phần tiết kiệm nguồn nước và giảm chi phí sản xuất.; Tăng cường đầu tư để nâng cao hiệu quả hoạt động, ứng dụng các giải pháp tiên tiến trong quản lý vận hành hệ thống cấp thoát nước.

Trong hoạt động xây lắp, DVW luôn kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên liệu, nhiên vật liệu và chi phí sử dụng nhân công. Công ty cũng đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình xây lắp, góp phần trong việc lưu thông lượng nước thải từ các hộ gia đình và khu công nghiệp trong khu vực, hạn chế tồn đọng và quá tải ở nhánh khác, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường sống của cộng đồng.



## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Với hoạt động cung cấp nước sạch, nhu cầu sử dụng năng lượng điện cho hệ thống xử lý nước, trạm bơm và các văn phòng của công ty là rất lớn. Việc tiêu thụ điện năng cao dẫn đến tăng chi phí sản xuất, một mặt suy giảm tài nguyên môi trường. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí, DVW đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm điện năng hiệu quả.

Về mặt kỹ thuật, DVW đã thực hiện các biện pháp sau: Lựa chọn và sử dụng các máy bơm có công suất tốt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của công ty nhưng vẫn đảm bảo an toàn, chất lượng; Thay thế các thiết bị cũ, hiệu suất thấp nhưng lượng điện tiêu thụ cao; Tạo dựng văn hóa nội bộ hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp bằng cách

kiểm soát và sử dụng tiết kiệm điện, nước; Tăng cường phổ biến đến từng cán bộ công nhân viên ảnh hưởng tiêu cực của tiêu thụ điện lãng phí lên môi trường, nâng cao ý thức sử dụng hợp lý như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, đóng cửa khi ra khỏi phòng điều hòa, sử dụng vòi nước tiết kiệm,...; Trang bị những thiết bị điện tiết kiệm năng lượng như bóng đèn tiết kiệm điện, đảm bảo công suất chiếu sáng và tuổi thọ cao; Theo dõi và có kế hoạch bảo trì máy móc thiết bị và hệ thống điều hòa, vệ sinh máy móc thiết bị đảm bảo không bị tiêu hao năng lượng vô ích tối ưu hóa hoạt động.

Trong năm 2023, tổng điện năng tiêu thụ của Công ty là ...Kw. Trong đó, năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp lần lượt là ...Kw.

## TIÊU THỤ NƯỚC

Nhận thức nước là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá và có giới hạn, DVW luôn đề cao tinh thần tiết kiệm nước trong mọi hoạt động. Để hạn chế lãng phí nước và giảm thiểu chi phí hoạt động, Công ty thường xuyên kiểm tra định kỳ hệ thống đường ống và trang thiết bị cấp nước, việc kiểm tra định kỳ giúp phát hiện và khắc phục kịp thời các rò rỉ, tránh lãng phí nước. Bên cạnh đó, lắp đặt vòi rửa, bồn cầu có cơ chế ngắt tự động hoặc sử dụng lượng nước ít hơn sẽ giúp giảm thiểu lượng nước tiêu thụ đáng kể. Về mặt tuyên truyền, DVW thông qua các buổi tập huấn, khuyến khích mỗi cá nhân sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả. Năm 2023, Công ty sử dụng ghi nhận lượng nước tiêu thụ là ... m3, với giá trị tiêu thụ ... đồng.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình vận hành, Công ty luôn chấp hành chặt chẽ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho các hệ thống cấp nước ngầm trong khi thi công. Sản phẩm chính của Công ty là nước sạch, đóng vai trò thiết yếu trong đời sống của cộng đồng, do đó việc duy trì một hệ thống cấp nước hiệu quả và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của tất cả các cư dân và tổ chức trên địa bàn được xem là một trong những mục tiêu hàng đầu của Công ty.

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với DVW, người lao động là hạt giống quý giá mà Công ty luôn nuôi dưỡng, gìn giữ và phát huy giá trị. Trong những năm vừa qua, DVW giải quyết vấn đề việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn với những chế độ việc làm và chính sách lương thỏa đáng. Bên cạnh đó, Công ty cũng định kỳ tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Hội mừng kỷ niệm sinh nhật Công ty,... đây chính là cơ hội để tạo ra sự gắn kết cũng như nâng cao tinh thần gắn bó giữa tập thể người lao động với Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ an toàn lao động cho cán bộ nhân viên Công ty như bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, v.v....Về chính sách lao động, DVW đảm bảo

luôn công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, công bằng với mọi ứng viên. Trong chế độ làm việc, Công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, xây dựng các chính sách lao động đúng theo tinh thần của Luật Lao động. Về mặt đào tạo, Công ty luôn ủng hộ người lao động phát triển kỹ năng quản lý và nâng cao tay nghề, nỗ lực ủng hộ người lao động có chí cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên là tài sản quý giá nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai. Do đó, công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên, giúp họ an tâm công tác và cống hiến cho sự phát triển chung của công ty.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã bắt đầu hiện thực hóa giá trị tạo ra lợi nhuận để sẽ chia bằng một số hoạt động hướng đến cộng đồng, đồng hành cùng địa phương tại các các địa bàn Công ty hoạt động, hỗ trợ cho những người dân có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp giá trị cho các chương trình phúc lợi xã hội của chính quyền địa phương. Đồng thời phối hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Cụ thể, năm 2023, Công ty đã tham gia chương trình như Hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam và các ngày kỷ niệm về Dân số. Những hoạt động này không chỉ mang tính thiết thực và ý nghĩa mà còn là minh chứng rõ ràng cho sự chủ động và tích cực của Công ty trong việc đóng góp cho cộng đồng xã hội.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Trong những năm gần đây, việc phát triển thị trường vốn xanh đã được triển khai mạnh mẽ bởi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Đây là một cách thức để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động ESG (Tác động về Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp) và thúc đẩy việc kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm đến việc đầu tư vào các dự án phát triển xanh.

DVW luôn quan tâm và theo dõi thường xuyên các hoạt động, chính sách mới của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng như Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Từ đó, Công ty điều chỉnh và cập nhật các chính sách nội bộ nhằm phù hợp với các quy định đề ra, định hướng xây dựng kế hoạch tài chính hướng đến phát triển bền vững toàn diện.







## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

01. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tình hình tài chính
03. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
04. Kế hoạch phát triển trong tương lai
05. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

## PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ghi nhận Tổng Doanh thu đạt 96,43% kế hoạch đặt ra, trong khi lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch lần lượt đạt 120,89% và 121,15%. Kết quả này đến từ sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cùng toàn thể người lao động Công ty trong nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch SXKD năm 2023 đề ra. Theo đó, Công ty đảm bảo sản lượng nước cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống sinh hoạt cho các khu dân cư, các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty cấp nước và phục vụ. Đồng thời, đảm bảo thu nhập và đời sống của người lao động từng bước cải thiện, người lao động an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổng kết lại, trong quá trình này, Công ty có những điều kiện khách quan và chủ quan sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tr. đồng	48.241,58	46.446,92	96,43
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	8.836,22	10.682,34	120,89
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	7.716,22	9.348,28	121,15
4	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	7.829,00	7.427,29	94,87
5	Tổng vốn Điều lệ	Tr. đồng	23.450,00	23.450,00	100
6	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	8.681,17	547,07	6,30

### Thuận lợi

- Được sự quan tâm giúp đỡ từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, đã luôn đồng hành xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán tạo điều kiện cho Công ty có nguồn tài chính ổn định.
- Sự nỗ lực phấn đấu của CB.CNV luôn đồng hành cùng các cấp lãnh đạo công ty trong mọi công việc. Người lao động của công ty có tinh thần đoàn kết, có trình độ, tay nghề đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ của công ty.
- Lượng khách hàng sử dụng nước ổn định và ngày một gia tăng; nguồn nước mặt ổn định, đạt chất lượng đảm bảo cho công ty khai thác ổn định, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn công ty cung cấp và phục vụ, tạo ra nguồn thu chính cho Công ty, đảm bảo lợi nhuận ổn định hàng năm và lâu dài cho Công ty.

### Khó khăn

- Năm 2023 là một năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất động sản đóng băng, ảnh hưởng không nhỏ đến công việc xây lắp của Công ty nên doanh thu xây lắp năm 2023 chỉ đạt 46,34% kế hoạch (là doanh thu ghi nhận từ Dowaco quyết toán năm 2022 chuyển sang năm 2023). Mặt khác đó do năng lực nhà thầu của Công ty còn hạn chế, không đủ năng lực tham gia đấu thầu qua mạng đấu thầu quốc gia nên không có doanh thu.
- Nhu cầu sử dụng nước gia tăng vượt quá công suất hiện nay; Công ty đã lập thủ tục xin phép khai thác nước mặt bổ sung thêm từ nguồn nước sông Đồng Nai cho Nhà máy nước Hoá an (CS:15.000m3/ngày), gặp nhiều khó khăn về thủ tục pháp lý về môi trường, về thủ tục đầu tư.
- Việc thu hồi khu đất (3.500m2) để mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Hóa An từ 15.000m3/ngày lên 30.000m3/ ngày (theo Quyết định số: 7350/UBND-CNN ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai), cho đến nay chưa thực hiện được do gặp nhiều khó khăn về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và đơn giá bồi thường nên dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Hóa an chưa thể triển khai thực hiện.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã bổ nhiệm mới Giám đốc, mở rộng cơ cấu Ban điều hành lên 04 người với 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Qua đó, công ty chuyên môn hóa đầu việc cho từng Ban điều hành, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các ban quản lý và ban quản trị công ty tham gia vào các khóa đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị và điều hành công ty.

Bên cạnh đó, công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ thông tin và triển khai các phần mềm ứng dụng tiên tiến để tối ưu hóa sản xuất, quản lý hệ thống cấp nước, mạng lưới phân phối, quản lý khách hàng, quản lý nhân sự, quản lý Tài chính – kế toán, quản lý dự án và quản lý sản xuất. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty đã mua mới phần mềm kế toán Accnet với tổng giá trị là 154 triệu đồng. Việc ứng dụng các công nghệ và phần mềm hiện đại này đã giúp công ty cải thiện hiệu quả quản lý và tăng cường sức mạnh cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh của mình.



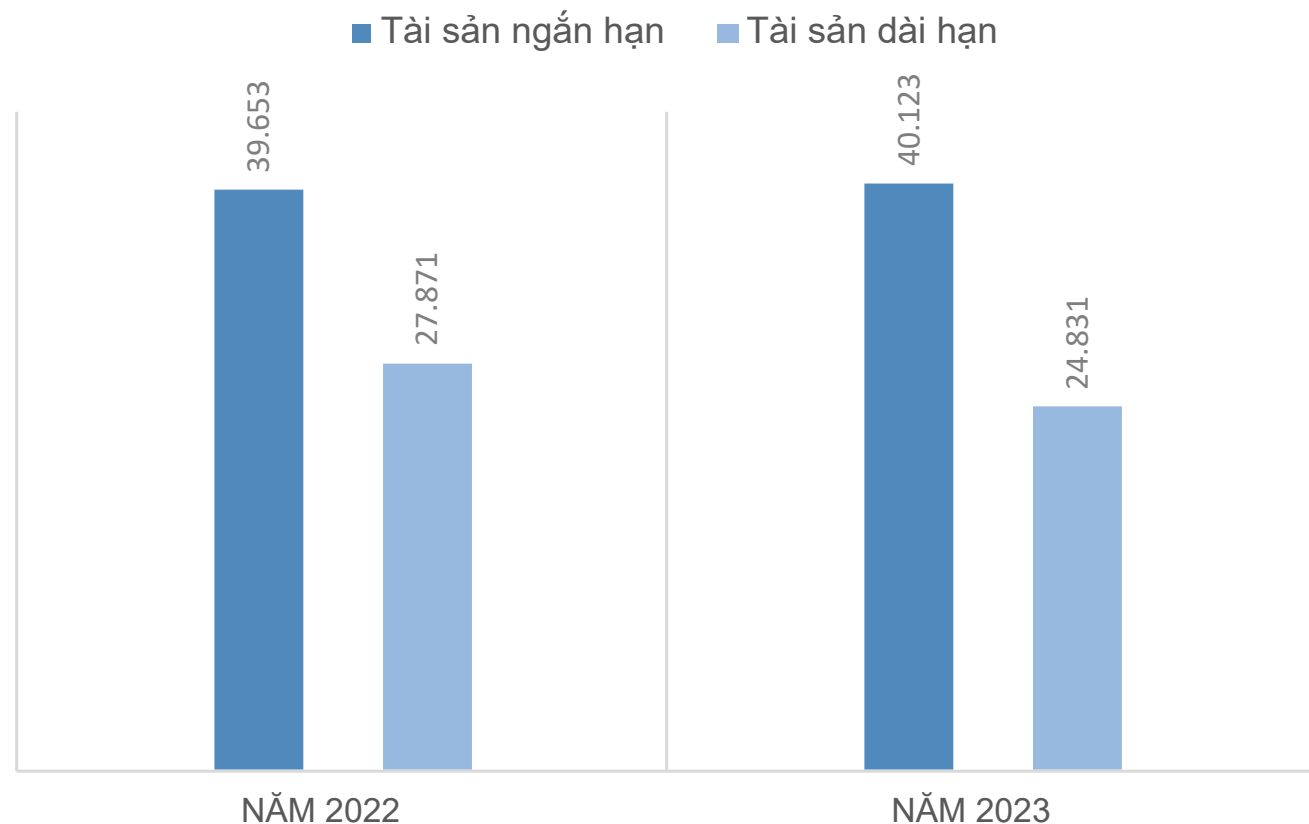


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023	%năm 2023/năm2022
Tài sản ngắn hạn	39.653	40.123	58,72%	61,77%	101,19%
Tài sản dài hạn	27.871	24.831	41,28%	38,23%	89,10%
Tổng tài sản	67.524	64.955	100%	100%	96,20%

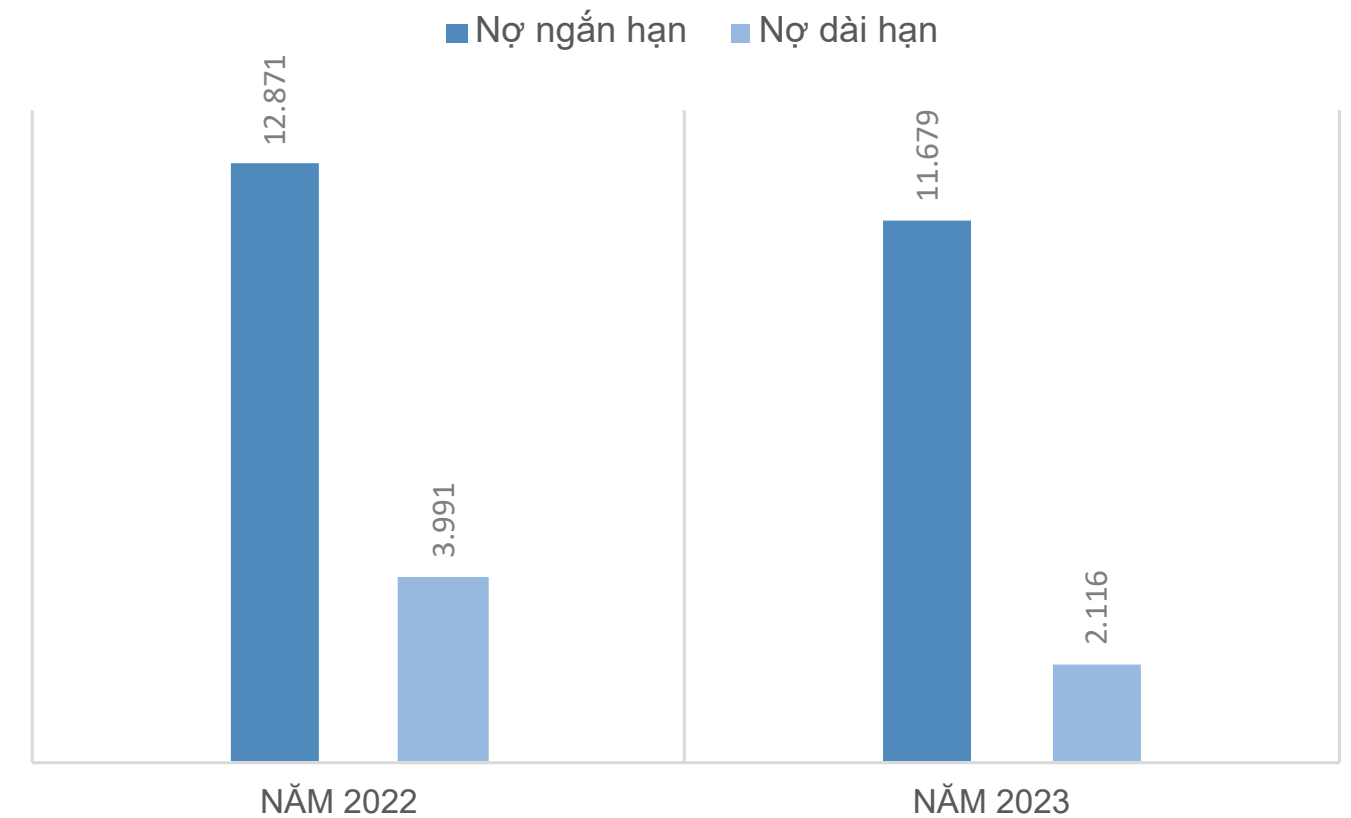


Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của DVW đạt 64.955 triệu đồng, giảm 3,8% so với cùng kỳ, trong đó chiếm tỷ trọng cao nhất là tài sản ngắn hạn có xu hướng tăng 1,19%, trong khi tài sản dài hạn giảm 10,9%, đóng góp phần lớn vào mức giảm của tổng tài sản. Đối với tài sản ngắn hạn, khoản mục tiền và tương đương tiền tăng mạnh 96,68%, tương đương 8.922 triệu đồng. Việc tăng cường tài sản ngắn hạn đã giúp Công ty gia tăng khả năng thanh toán, duy trì dòng tiền hoạt động lưu động tốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu bổ sung vốn lưu động hàng ngày. Đồng thời, mở rộng khoản đệm an toàn để ứng phó với biến động. Tăng trưởng 1,19% giá trị tài sản ngắn hạn cùng tỷ trọng cao hơn phản ánh nỗ lực chuyển dịch nguồn lực sang tài sản lưu động của Ban lãnh đạo, nhằm nâng cao thanh khoản và khả năng phòng ngừa rủi ro trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu đến từ việc chi phí khấu hao ghi nhận 3.482 triệu đồng, tăng 4,8% cùng kỳ.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023	%năm 2023/năm2022
Nợ ngắn hạn	12.871	11.679	76,33%	84,66%	90,74%
Nợ dài hạn	3.991	2.116	23,67%	15,34%	53,02%
Tổng nợ phải trả	16.862	13.795	100,00%	100,00%	81,81%



Thời điểm cuối năm, DVW ghi nhận tổng nợ phải trả giảm 18,19% cùng kỳ, trong đó, nợ ngắn hạn giảm 9,26%, tương đương 1.192 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 46,98%, tương đương 1.875 triệu đồng. Đối với nợ ngắn hạn, thời điểm cuối năm, Công ty ghi nhận thanh toán khoản nợ hơn 200 triệu đối với Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai, góp phần tác động giảm nợ ngắn hạn. Về nợ dài hạn, Công ty tiếp tục thực hiện trả gốc khoản vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai. Trong đó, khoản vay có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống còn 1.875 triệu đồng, trong khi khoản vay có kỳ hạn từ 01 đến 05 năm còn lại 2.031 triệu đồng.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
1	Doanh thu	Tr.đồng	47.395
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.891
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.869
4	Phát sinh nộp NS	Tr.đồng	7.098
5	Tổng vốn Điều lệ	Tr.đồng	23.450
6	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	16.600

## CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế khó khăn trong năm 2023, phát huy sức mạnh nội lực của Công ty, sự đoàn kết của tập thể CB.CNV phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 được giao; Để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và Đầu tư XD CB năm 2024, Công ty cần tổ chức triển khai, thực hiện tốt một số các nhiệm vụ, giải pháp sau:

### Về sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng.

- Thực hiện xin giấy phép khai thác nước mặt thêm 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm để bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy nước Hóa an.
- Đánh giá lại hiện trạng mạng lưới cấp nước, khả năng cấp nước, để đưa ra các giải pháp thực hiện đảm bảo cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn 04 phường, TP Biên Hòa (Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn) hiện tại và trong những năm tới;
- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, duy trì chất lượng nước cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống theo quy định;
- Kiểm tra máy móc, thiết bị đưa ra phương án đầu

tư dự phòng các máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất nước đảm bảo an toàn;

- Tập trung mọi nguồn lực đảm bảo sản lượng nước sản xuất, cung cấp an toàn cho khách hàng và đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2024.

### Công tác phòng, chống thất thoát nước.

- Tiếp tục công tác phân vùng tách mạng cấp nước hợp lý, đảm bảo kiểm soát và chống thất thoát nước hiệu quả; lập kế hoạch thay thế các đồng hồ cũ lâu năm, chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống hư hỏng, đảm bảo tỷ lệ nước thất thoát hợp lý (dưới 15 %);
- Lắp đặt các van điều tiết áp lực tự động cho các tuyến ống nhánh chính, đảm bảo việc phân bố áp lực nước phù hợp với nhu cầu sử dụng, nhu cầu chữa cháy, nâng cao hiệu quả sản xuất;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng, sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật và thay thế đồng hồ nước quá niên hạn sử dụng theo quy định;
- Phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác phòng chống thất thoát nước.

### Công tác đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng.

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng công suất nhà máy nước Hóa An thêm 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cải tạo thay thế các tuyến ống cấp nước theo kế hoạch và quy hoạch cấp nước được duyệt, hoàn thiện phân vùng cấp nước và quy hoạch mạng lưới cấp nước 04 phường công ty phục vụ, theo đúng quy định;
- Phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương thỏa thuận mặt bằng thi công, ưu tiên thi công các tuyến đường có kế hoạch cải tạo nâng cấp, làm mới đường theo hình thức đầu tư công, xã hội hóa nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư .
- Phối hợp với UBND và các Phòng ban thành phố Biên Hòa, thực hiện thu đất đền bù giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Nhà máy nước Hóa An theo quy định.

### Công tác ghi thu và quản lý khách hàng

- Bố trí nhân sự ghi thu hợp lý, thường xuyên đào tạo nâng cao kỹ năng giao tiếp khách hàng đảm bảo ghi đúng, thu đủ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác ghi, thu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm hạn chế những tiêu cực trong việc ghi, cung cấp định mức sử dụng nước của khách hàng;
- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả về tài chính.



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Tổ chức kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

### Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hoàn thiện việc quản lý, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nguồn lực của Công ty;
  - rà soát hoàn thiện lại cơ cấu bộ máy, sắp xếp lại lao động giữa các ca sản xuất, đội, tổ, quản lý bố trí nhân sự các phòng ban theo yêu cầu công việc, trả lương theo vị trí công việc, hoàn thiện môi trường làm việc cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty. Ưu tiên nhân lực cho công tác sản xuất, quản lý mạng cấp nước và công tác phòng chống thất thoát nước;
  - Thiết lập các đường dây nóng tiếp nhận thông tin của người dân, của khách hàng trong việc đăng ký sử dụng nước và phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ khách hàng. Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch tiết kiệm, hợp lý cho sản xuất và sinh hoạt.
  - Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong hoạt động SXKD, thỏa thuận vị trí lắp đặt các tuyến ống cấp nước phù hợp với quy hoạch phát triển KT -XH được duyệt.
  - Ứng dụng số hóa trong công tác quản lý Công ty, trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ứng dụng các phần mềm tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp;
  - Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, làm cơ sở thực hiện và giám sát thực hiện, đảm bảo công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả và hoàn thiện hơn.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững. Ban lãnh đạo ý thức được trách nhiệm của mình trong việc giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường và hướng đến mục tiêu phát triển chung của cộng đồng.





## **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

01. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
02. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
03. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty năm 2023

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Sản lượng nước sản xuất, cung cấp đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định, áp lực nước cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý và phục vụ; Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với Cổ đông, Nhà nước và người lao động; Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông.

Công bố thông tin định kỳ và bất thường: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, thông tin công bố được thực hiện công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Công tác quan hệ với cổ đông: Các ý kiến góp ý của quý cổ đông được công ty tiếp thu và giải đáp thỏa đáng, đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2023 Công ty đã chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông Công ty với tổng số tiền đã chi trả là: 7.035.000.000 đồng (tỷ lệ cổ tức 30%VĐL) theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và quy định của Luật thuế.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm qua, các hoạt động môi trường, xã hội và cộng đồng đã được Ban Giám đốc lên kế hoạch và xây dựng chiến lược rõ ràng. Đầu tiên, HĐQT quan tâm đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên một cách bền vững, chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực của Công ty trong việc sử dụng hợp lý mức khai thác tối đa tại sông Đồng Nai, sử dụng thiết bị điện và nước một cách tiết kiệm. Không chỉ trong công tác vận hành kinh doanh, Công ty còn chú trọng trong công tác xây dựng con người, tuyên truyền nâng cao tinh thần bảo vệ môi trường với văn hóa nội bộ xanh sạch đẹp. Đối với người lao động, HĐQT luôn trân trọng từng người lao động, người lao động là nền tảng vận hành của một tổ chức, cần gìn giữ và phát huy giá trị. Vì thế, HĐQT luôn chủ trương cho Ban điều hành chăm sóc cả về vật chất lẫn tinh thần cho người lao động. Đồng thời, Công ty nhận thức được sự tăng trưởng trong lợi nhuận nên đi cùng với giá trị đóng góp cho xã hội. Do đó, DVW luôn hết mình trong các hoạt động cộng đồng địa phương tại tỉnh Đồng Nai,... Với những đóng góp trên, HĐQT tin rằng Công ty sẽ luôn là một trong những thành viên tích cực trong công tác vì môi trường, vì xã hội.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT thực hiện chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

Giám sát Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2023 và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định.

Thông qua kết quả sản xuất, xây lắp và tình hình tài chính, tình hình hoạt động hàng quý của Công ty. HĐQT đã đề ra những chủ trương, chính sách kịp thời chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của Công ty khắc phục những tồn tại, những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty hoạt động ổn định, có hiệu quả, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.





# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Định hướng cho hoạt động SXKD của Công ty phát triển bền vững, gắn liền với sự phát triển KT-XH của địa phương, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Cổ đông, Nhà nước, chăm lo tốt đời sống cho người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Xã hội.
- Chỉ đạo và giám sát Công ty thực hiện việc xin cấp phép khai thác nước thô, cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Hóa An từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày theo quy định; Đầu tư, cải tạo các tuyến ống cấp nước hiện hữu nâng khả năng cung cấp đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt của các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn Công ty cung cấp và phục vụ.
- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Quy chế về quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT; Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT.
- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, quy định nội bộ Công ty; Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và người quản lý khác của Công ty thực hiện nhiệm vụ được giao tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; sửa đổi bổ sung một số quy định, Quy chế có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT để làm cơ sở giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty.
- Tăng cường công tác, kiểm tra giám sát Công ty trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động SXKD, đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng và các hoạt động đấu thầu xây lắp, về công tác quản lý HTCN, về việc thực hiện chế độ, tiền lương, tiền thưởng và các chính sách khác đối với người lao động, người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Tổ chức họp HĐQT định kỳ theo quy định và họp HĐQT mở rộng, cùng Ban điều hành, BKS và những người quản lý khác của Công ty để đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, qua đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch thực hiện có hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện công tác số hóa và ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Giám sát công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Tuyên truyền, vận động CB.CNV nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra.
- Tạo điều kiện, môi trường làm việc ổn định, thuận lợi cho Công ty tự chủ trong hoạt động, tự chủ trong sản xuất và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Công ty để nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả kinh tế, tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước ổn định cho các khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý, phục vụ;
- Thực hiện công bố thông tin và thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty, Cổ đông, Nhà nước và người lao động, đảm bảo cho Công ty ngày một phát triển vững mạnh về mọi mặt.







## QUẢN TRỊ CÔNG TY

01. Hội đồng quản trị
02. Ban kiểm soát
03. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát



## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>I</b> <b>Nhiệm kỳ 2018 - 2023</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	20/04/2020	31/03/2023
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	27/04/2018	31/03/2023
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT không điều hành	20/04/2020	31/03/2023
<b>II</b> <b>Nhiệm kỳ 2023 - 2028</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	31/03/2023	
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	31/03/2023	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT không điều hành	31/03/2023	
4	Phạm Ngọc Tú	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	31/03/2023	
5	Lê Thành Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	31/03/2023	

**Hoạt động quản lý của HĐQT tại các Công ty khác:** Không có

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

Ngày 31/03/2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai thực hiện bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
<b>I</b> <b>Nhiệm kỳ 2018 - 2023</b>					
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	4	100%	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT không điều hành	4	100%	
<b>II</b> <b>Nhiệm kỳ 2023 - 2028</b>					
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	6	100%	
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	6	100%	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT không điều hành	6	100%	
4	Phạm Ngọc Tú	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	6	100%	
5	Lê Thành Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	6	100%	

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch;

Hàng quý HĐQT họp cùng Ban điều hành và người quản lý khác của công ty đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT, kế hoạch SXKD quý và đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quý sau hiệu quả và phù hợp hơn;

Chỉ đạo và giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra và Nghị quyết hàng quý của HĐQT; Giám sát công ty trong việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông và nghĩa vụ của công ty đại chúng;

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xác định phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong quý kế tiếp để Ban điều hành công ty thực hiện. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các họp HĐQT đầy đủ và theo đúng quy định; đã đóng góp những ý kiến thiết thực, hữu ích cho HĐQT Công ty; Thực hiện và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung theo thẩm quyền và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành thực hiện quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT-DVW	12/01/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD Q4/2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; phương hướng và nhiệm vụ SXKD quý I/2023.	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT-DVW	03/02/2023	Nghị quyết HĐQT v/v: chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT-DVW	28/03/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
4	01/2023/QĐ-HĐQT-DVW	28/03/2023	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
5	02/2023/QĐ-HĐQT-DVW	28/03/2023	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự và Ban bầu cử ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2023.	100%
6	04/2023/NQ-HĐQT-DVW	31/03/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
7	05/2023/NQ-HĐQT-DVW	31/03/2023	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc và kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
8	03/2023/QĐ-HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
9	04/2023/QĐ-HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty.	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	05/2023/QĐ-HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.	100%
11	06/2023/QĐ-HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.	100%
12	06/2023/NQ-HĐQT-DVW	17/04/2023	Nghị quyết V/v: Nâng công suất Nhà máy nước Hóa An thêm 5.000m3/ngày đêm.	100%
13	07/2023/NQ-HĐQT-DVW	17/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD Q1/2023, phương hướng và nhiệm vụ SXKD quý II/2023 và 9 tháng tiếp theo năm 2023.	100%
14	08/2023/NQ-HĐQT-DVW	17/04/2023	Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương chấp thuận cho Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan năm 2023.	100%
15	09/2023/NQ-HĐQT-DVW	24/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2022.	100%
16	10/2023/NQ-HĐQT-DVW	28/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiểm thư ký Công ty.	100%
17	11/2023/NQ-HĐQT-DVW	22/05/2023	Nghị quyết HĐQT V/v: Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, người quản lý năm 2022 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.	100%
18	12/2023/NQ-HĐQT-DVW	06/06/2023	Nghị quyết HĐQT V/v: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%
19	13/2023/NQ-HĐQT-DVW	06/06/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Chi thưởng người điều hành, người quản lý Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	60%
20	14/2023/NQ-HĐQT-DVW	19/07/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD QII/2023, phương hướng nhiệm vụ SXKD quý III/2023 và 6 tháng còn lại năm 2023.	100%
21	15/2023/NQ-HĐQT-DVW	12/10/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD QIII/2023, phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD quý IV/2023.	100%





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại, quản trị công ty đang là lĩnh vực mới, các thành viên HĐQT chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. DVW đã chuẩn bị và sẽ tiến hành triển khai sớm trong tương lai gần nhất.





## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>I</b>				
<b>Nhiệm kỳ 2018 - 2023</b>				
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	27/4/2018	31/3/2023
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	27/4/2018	31/3/2023
3	Đặng Thị Thắm	Thành viên BKS	27/4/2018	31/3/2023
<b>II</b>				
<b>Nhiệm kỳ 2023 - 2028</b>				
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	31/3/2023	
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	31/3/2023	
3	Trần Thị Hiền	Thành viên BKS	31/3/2023	

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Ngày 31/03/2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai thực hiện bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
<b>I</b>					
<b>Nhiệm kỳ 2018 - 2023</b>					
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	1	100%	
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	1	100%	
3	Đặng Thị Thắm	Thành viên BKS	1	100%	
<b>II</b>					
<b>Nhiệm kỳ 2023 - 2028</b>					
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	3	100%	
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	3	100%	
3	Trần Thị Hiền	Thành viên BKS	3	100%	

### Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thẩm định BCTC năm 2022, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
- Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 và phân công nhiệm vụ của thành viên BKS
- Thẩm định BCTC và tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023.
- Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đều làm việc kiêm nhiệm nên đôi khi gặp khó khăn trong công việc.

### Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và được phân công nhiệm vụ như sau:

- Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng BKS): Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban kiểm soát. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Quy chế hoạt động, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty, kiểm tra hồ sơ mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB. Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. Tổng hợp và lập các báo cáo của BKS.
- Ngô Thị Đài Trang (Thành viên BKS): Kiểm tra chi phí SXKD của Công ty, chi phí sản xuất nước, chi phí xây lắp, giá vốn hoạt động SXKD. Kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quan hệ, nghĩa vụ của Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, nghĩa vụ của công ty đại chúng.
- Trần Thị Hiền (Thành viên BKS): Kiểm tra doanh thu, công nợ phải thu, phải trả. Kiểm tra hồ sơ của các công trình lắp đặt, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lắp đặt. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.



## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

### Thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD/CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng...
- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2023. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm.
- Báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.



## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

### LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương tiền thưởng năm 2023	Thù lao năm 2023
<b>Hội đồng quản trị và Ban điều hành</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	641.908.000	-
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT Phó GD Công ty	481.092.000	84.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT không điều hành	55.000.000	84.000.000
4	Phạm Ngọc Tú	TV. HĐQT Phó GD Công ty	534.124.000	63.000.000
5	Lê Thành Trung	TV.HĐQT không điều hành	-	63.000.000
6	Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc	267.000.000	-
7	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	398.368.000	-
<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Đỗ Thị Thúy Hằng (từ 01/1/2023 – 31/3/2023)	Trưởng BKS		205.692.000
2	Đặng Thị Thắm (từ 01/1/2023-31/3/2023)	Thành viên	10.000.000	15.000.000
3	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	10.000.000	60.000.000
4	Nguyễn Thị Mai Hạnh (từ 01/4/2023)	Trưởng ban		63.000.000
5	Trần Thị Hiền	Thành viên		45.000.000

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết của Tổ chức niêm yết	3600259296	Số 48, đường CMT8, P Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai	17/04/2023 cho đến khi có Hợp đồng nguyên tắc khác thay thế	Số 08/2023/NQ-HĐQT-DVW v/v thông qua chủ trương chấp thuận cho Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan năm 2023	Mua nước sạch, nước uống đóng chai, thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT:** Không có

### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

DVW cũng tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến QTCT, bao gồm Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin đúng quy định cho cổ đông và nhà đầu tư thông qua trang web của DVW.

Năm 2023, Công ty thực thi công tác quản trị theo đúng quy định, đảm bảo vận hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và các bên liên quan. Song song đó, tập trung đổi mới, cải tiến Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, Quy chế Công bố thông tin,...





## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

01. Ý kiến kiểm toán
02. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



Số: 1.0425/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Lê Thị Thu Hiền**  
 Thành viên Ban Giám đốc  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1  
 Người được ủy quyền  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**Hoàng Thái Vương**  
 Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>40.123.421.325</b>	<b>39.653.385.015</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>18.152.141.365</b>	<b>9.229.307.242</b>
1. Tiền	111		6.652.141.365	6.229.307.242
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.500.000.000	3.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.600.000.000</b>	<b>19.600.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	17.600.000.000	19.600.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.789.080.319</b>	<b>10.164.056.576</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.164.625.551	11.429.963.611
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	79.776.257	246.622.164
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	264.000.000	240.539.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.719.321.489)	(1.753.068.199)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>582.199.641</b>	<b>660.021.197</b>
1. Hàng tồn kho	141		582.199.641	660.021.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.831.476.648</b>	<b>27.870.711.195</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.284.409.453</b>	<b>27.374.318.455</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	24.155.492.784	27.374.318.455
- Nguyên giá	222		100.224.113.298	99.960.620.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(76.068.620.514)	(72.586.301.960)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	128.916.669	-
- Nguyên giá	228		494.700.000	340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(365.783.331)	(340.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>547.067.195</b>	<b>496.392.740</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	547.067.195	496.392.740
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>64.954.897.973</b>	<b>67.524.096.210</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.795.387.798</b>	<b>16.862.136.437</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.679.270.954</b>	<b>12.871.019.593</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	853.130.447	1.299.431.908
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	605.048.244	661.965.350
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	820.339.263	702.973.857
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.129.374.909	3.113.338.822
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		87.179.554	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	790.979.897	832.647.835
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a,c	1.875.000.000	1.875.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.518.218.640	4.385.661.821
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.116.116.844</b>	<b>3.991.116.844</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b,c	2.031.250.000	3.906.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.159.510.175</b>	<b>50.661.959.773</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.159.510.175</b>	<b>50.661.959.773</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	11.423.505.145	9.434.528.053
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	16.254.494.530	17.745.921.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.906.211.309	7.801.035.760
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.348.283.221	9.944.885.460
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>64.954.897.973</b>	<b>67.524.096.210</b>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thị Hoa  
Người lập



Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng



Trịnh Hùng Sơn  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44.303.444.241	50.471.547.817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		44.303.444.241	50.471.547.817
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.084.194.387	29.092.206.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.219.249.854	21.379.341.053
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.560.382.632	1.153.991.624
7. Chi phí tài chính	22		340.470.000	566.381.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		340.470.000	566.381.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.330.835.942	3.676.935.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.747.308.542	6.922.941.296
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.361.018.002	11.367.074.501
11. Thu nhập khác	31	VI.6	583.099.815	543.055.280
12. Chi phí khác	32	VI.7	261.782.291	509.006.786
13. Lợi nhuận khác	40		321.317.524	34.048.494
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.682.335.526	11.401.122.995
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.334.052.305	1.456.237.535
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.348.283.221	9.944.885.460
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.270	3.466
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.270	3.466

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thị Hoa  
Người lập



Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng



Trịnh Hùng Sơn  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.682.335.526	11.401.122.995
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	3.793.544.742	3.924.795.322
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(33.746.710)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.560.382.632)	(1.153.991.624)
- Chi phí lãi vay	06		340.470.000	566.381.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.222.220.926	14.738.307.693
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.408.722.967	357.337.923
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		77.821.556	597.849.707
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.501.515.406)	(4.778.929.292)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(340.470.000)	(566.381.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.158.258.807)	(1.307.102.529)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.683.176.000)	(2.059.181.929)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>15.025.345.236</b>	<b>6.981.900.573</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9 V.10	(754.310.195)	(646.562.740)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(20.600.000.000)	(19.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	22.600.000.000	19.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.560.382.632	1.153.991.624
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.806.072.437</b>	<b>107.428.884</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.875.000.000)	(5.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(7.033.583.550)	(3.519.555.135)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.908.583.550)</b>	<b>(8.519.555.135)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>8.922.834.123</b>	<b>(1.430.225.678)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>9.229.307.242</b>	<b>10.659.532.920</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>18.152.141.365</b>	<b>9.229.307.242</b>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Thị Hoa  
Người lập

  
Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng

  
Trịnh Hùng Sơn  
Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 93 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 98 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### 3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

##### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m<sup>3</sup>) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	93.630.785	34.840.826
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.558.510.580	6.194.466.416
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	11.500.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.152.141.365</b>	<b>9.229.307.242</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 3,6%/năm đến 7%/năm.

**3. Phải thu của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>1.325.962.997</b>	<b>7.565.066.683</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.325.962.997	7.565.066.683
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>3.838.662.554</b>	<b>3.864.896.928</b>
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	1.289.881.020	1.303.003.020
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	1.035.265.653	600.777.322
Tiền 4 Phường, xã	915.808.445	884.160.959
Các khách hàng khác	597.707.436	1.076.955.627
<b>Cộng</b>	<b>5.164.625.551</b>	<b>11.429.963.611</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Huy Hoàng	28.000.000	105.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Kỹ thuật Labvietchem	30.132.000	-
Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt	-	77.350.000
Công ty TNHH MTV Môi trường Phúc An Khang	-	55.296.000
Công ty Xăng dầu Đồng Nai	11.118.710	257.300
Các nhà cung cấp khác	10.525.547	8.718.864
<b>Cộng</b>	<b>79.776.257</b>	<b>246.622.164</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	264.000.000	-	166.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	74.539.000	-
<b>Cộng</b>	<b>264.000.000</b>	<b>-</b>	<b>240.539.000</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	1.289.881.020	-	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	87.512.173	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	7.796.310	5.457.417	37.067.950	25.947.565
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	39.457.765	19.728.882	44.198.295	22.099.148
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	64.282.666	19.284.800	40.890.171	12.267.051
	Trên 03 năm	155.751.775	-	194.721.475	-
<b>Cộng</b>		<b>1.763.792.588</b>	<b>44.471.099</b>	<b>1.813.381.963</b>	<b>60.313.764</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.753.068.199	1.753.068.199
Hoàn nhập dự phòng	(33.746.710)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.719.321.489</b>	<b>1.753.068.199</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	523.951.641	-	636.222.197	-
Công cụ, dụng cụ	58.248.000	-	23.799.000	-
<b>Cộng</b>	<b>582.199.641</b>	<b>-</b>	<b>660.021.197</b>	<b>-</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng	
					Giá gốc	Giá trị thuần
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	17.484.423.234	25.656.688.179	56.321.568.003	497.940.999	99.960.620.415	99.960.620.415
Mua trong năm	-	-	57.543.000	-	57.543.000	57.543.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	491.392.740	-	491.392.740	491.392.740
Tài sản mất chờ xử lý (*)	-	(139.300.000)	(146.142.857)	-	(285.442.857)	(285.442.857)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.484.423.234</b>	<b>25.517.388.179</b>	<b>56.724.360.886</b>	<b>497.940.999</b>	<b>100.224.113.298</b>	<b>100.224.113.298</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.134	11.218.390.047	21.643.438.432	460.340.999	40.347.729.612	40.347.729.612
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	15.602.654.290	23.887.392.095	32.619.621.238	476.634.337	72.586.301.960	72.586.301.960
Khấu hao trong năm	395.456.946	757.340.388	2.607.444.073	7.520.004	3.767.761.411	3.767.761.411
Tài sản mất chờ xử lý (*)	-	(139.300.000)	(146.142.857)	-	(285.442.857)	(285.442.857)
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.998.111.236</b>	<b>24.505.432.483</b>	<b>35.080.922.454</b>	<b>484.154.341</b>	<b>76.068.620.514</b>	<b>76.068.620.514</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	1.881.768.944	1.769.296.084	23.701.946.765	21.306.662	27.374.318.455	27.374.318.455
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.486.311.998</b>	<b>1.011.955.696</b>	<b>21.643.438.432</b>	<b>13.786.658</b>	<b>24.155.492.784</b>	<b>24.155.492.784</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 20.169.870.013 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.16b).



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Một số tài sản cố định bị mất đã khấu hao hết giá trị còn lại bằng không đang chờ xử lý như sau:

- Máy khoan ống nhánh B101	02 cái
- Xe đào đất bánh xích Komitsu-PC25 60XA 0356	01 chiếc

**9. Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	340.000.000	340.000.000	
Mua trong năm	154.700.000		
Khấu hao trong năm		25.783.331	
<b>Số cuối năm</b>	<b>494.700.000</b>	<b>365.783.331</b>	<b>128.916.669</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	340.000.000		

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Cộng</u>
Công trình lắp đặt các tuyến ống cấp nước	491.392.740	545.067.195	(491.392.740)	-	545.067.195
Công trình khác	5.000.000	-	-	(3.000.000)	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b>496.392.740</b>	<b>545.067.195</b>	<b>(491.392.740)</b>	<b>(3.000.000)</b>	<b>547.067.195</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>16.701.613</b>	<b>94.936.080</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	16.701.613	94.936.080
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>836.428.834</b>	<b>1.204.495.828</b>
Ông Bùi Đình Quyết	2.536.800	462.102.340
Ông Trần Hữu Hoành	13.611.992	166.062.000
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	-	201.498.382
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Đức Cương	200.503.772	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Môi Trường Thuận Lâm Phát	137.571.210	-
Công ty Cổ phần DNP Holding	127.875.376	-
Công ty TNHH Song Toàn	116.018.473	-
Các nhà cung cấp khác	238.311.211	374.833.106
<b>Cộng</b>	<b>853.130.447</b>	<b>1.299.431.908</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Minh	200.000.000	200.000.000
Các khách hàng khác	155.048.244	211.965.350
<b>Cộng</b>	<b>605.048.244</b>	<b>661.965.350</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	96.681.794	1.353.467.161	(1.367.289.265)	82.859.690
Thuế thu nhập doanh nghiệp	230.967.598	1.334.052.305	(1.158.258.807)	406.761.096
Thuế thu nhập cá nhân	46.200.000	515.516.540	(554.516.540)	7.200.000
Thuế tài nguyên	19.472.700	230.404.415	(230.068.800)	19.808.315
Tiền thuế đất	-	110.190.746	(110.190.746)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	309.651.765	3.880.663.534	(3.886.605.137)	303.710.162
<b>Cộng</b>	<b>702.973.857</b>	<b>7.427.294.701</b>	<b>(7.309.929.295)</b>	<b>820.339.263</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	05%
- Cung cấp dịch vụ khác từ ngày 01/01/2023 đến 31/01/2023	10%
- Từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023 áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau	08 hoặc 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.682.335.526	11.401.122.995
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	417.179.554	204.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.099.515.080	11.605.122.995
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	8.858.507.105	8.647.870.635
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	2.241.007.975	2.957.252.360
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.219.903.016</b>	<b>2.321.024.599</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(885.850.711)</b>	<b>(864.787.064)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.334.052.305</b>	<b>1.456.237.535</b>

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 847,90 m <sup>2</sup> )	
+ Trước ngày 19/7/2021	41.400 VND/m <sup>2</sup>
+ Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 18/7/2026	108.000 VND/m <sup>2</sup>
- Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 250,50 m <sup>2</sup> (từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/02/2023)	101.400 VND/m <sup>2</sup>

**Thuế bảo vệ môi trường**

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>104.461.980</b>	<b>293.508.224</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả thu hộ tiền nước	104.461.980	293.508.224
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>686.517.917</b>	<b>539.139.611</b>
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Bảo hiểm xã hội	25.327.190	23.513.080
Bảo hiểm y tế	31.964.780	32.949.770
Bảo hiểm thất nghiệp	40.594.777	40.225.597
Cổ tức phải trả	2.691.255	1.274.805
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	75.000.000	75.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	317.817.083	173.053.527
<b>Cộng</b>	<b>790.979.897</b>	<b>832.647.835</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**16. Vay****16a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.875.000.000	5.000.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	1.875.000.000	1.875.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.875.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.875.000.000</b>	<b>1.875.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16b. Vay dài hạn**

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.875.000.000	1.875.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	2.031.250.000	3.906.250.000
<b>Cộng</b>	<b>3.906.250.000</b>	<b>5.781.250.000</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.906.250.000	5.781.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.875.000.000)	(1.875.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.031.250.000</b>	<b>3.906.250.000</b>

**16c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.887.786.824	994.488.546	(359.980.000)	3.522.295.370
Quỹ phúc lợi	1.497.874.997	497.244.273	(999.196.000)	995.923.270
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	324.000.000	(324.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.385.661.821</b>	<b>1.815.732.819</b>	<b>(1.683.176.000)</b>	<b>4.518.218.640</b>

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.944.885.460	9.944.885.460
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1.251.797.394	(2.800.594.789)	(1.548.797.395)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.517.500.000)	(3.517.500.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>31.510.500</b>	<b>9.434.528.053</b>	<b>17.745.921.220</b>	<b>50.661.959.773</b>
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	9.434.528.053	17.745.921.220	50.661.959.773
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.348.283.221	9.348.283.221
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	1.988.977.092	(3.804.709.911)	(1.815.732.819)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(7.035.000.000)	(7.035.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>31.510.500</b>	<b>11.423.505.145</b>	<b>16.254.494.530</b>	<b>51.159.510.175</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
<b>Cộng</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>23.450.000.000</b>

**18c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**18d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 4 năm 2023 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.035.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 1.988.977.092
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.491.732.819
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 324.000.000

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	41.059.915.950	39.738.958.600
Doanh thu hoạt động xây lắp	3.243.528.291	10.732.589.217
<b>Cộng</b>	<b>44.303.444.241</b>	<b>50.471.547.817</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 1.946.142.074 VND (năm trước là 2.773.598.129 VND)

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	20.635.267.275	20.867.052.630
Giá vốn hoạt động xây lắp	3.448.927.112	8.225.154.134
<b>Cộng</b>	<b>24.084.194.387</b>	<b>29.092.206.764</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng.

**4. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.005.175.780	2.022.679.431
Chi phí vật liệu, bao bì	449.811.037	721.015.262
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	85.507.146	162.032.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.783.331	-
Chi phí bảo hành	298.755.474	514.886.673
Chi phí dịch vụ mua ngoài	445.758.844	255.015.762
Các chi phí khác	20.044.330	1.306.595
<b>Cộng</b>	<b>3.330.835.942</b>	<b>3.676.935.880</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.017.901.250	5.435.904.736
Chi phí vật liệu quản lý	-	2.458.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	204.750.086	232.146.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.806.816	105.505.140
Thuế, phí và lệ phí	63.574.939	53.526.305
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(33.746.710)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	905.367.735	695.594.993
Các chi phí khác	482.654.426	397.805.861
<b>Cộng</b>	<b>7.747.308.542</b>	<b>6.922.941.296</b>

**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu phí bảo vệ môi trường nước thải	386.012.623	370.129.267
Thu tiền bảo trì trụ cứu hỏa	197.087.192	172.913.536
Các khoản khác	-	12.477
<b>Cộng</b>	<b>583.099.815</b>	<b>543.055.280</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	253.719.500	336.093.250
Phí bảo trì trụ cứu hỏa	-	172.913.536
Các khoản khác	8.062.791	-
<b>Cộng</b>	<b>261.782.291</b>	<b>509.006.786</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.348.283.221	9.944.885.460
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành <sup>(1)</sup>	(1.679.886.495)	(1.816.955.811)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.668.396.726	8.127.929.649
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.345.000	2.345.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.270</b>	<b>3.466</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(i) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính theo tỷ lệ trích là 15% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty.
- Quỹ thưởng người quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 2,97% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

**8b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.152.499.924	5.274.986.269
Chi phí nhân công	20.221.462.497	21.845.198.549
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.793.544.742	3.924.795.322
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.894.906.823	5.635.465.372
Chi phí khác	2.099.924.885	2.516.574.844
<b>Cộng</b>	<b>35.162.338.871</b>	<b>39.197.020.356</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	641.908.000	797.000.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	565.092.000	683.000.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	149.428.000	137.000.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	597.124.000	729.440.000
Ông Lê Thành Trung	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	63.000.000	-
Ông Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	267.000.000	-
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	398.368.000	500.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	63.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	205.692.000	408.560.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên ban kiểm soát	70.000.000	70.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	25.000.000	70.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	45.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>3.090.612.000</b>	<b>3.395.000.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

*Giao dịch với bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 125.772.284 VND (năm trước là 284.228.654 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai. Do đó Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.059.915.950	3.243.528.291	44.303.444.241
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>41.059.915.950</b>	<b>3.243.528.291</b>	<b>44.303.444.241</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.424.648.675	(205.398.821)	20.219.249.854
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.078.144.484)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.141.105.370
Doanh thu hoạt động tài chính			1.560.382.632
Chi phí tài chính			(340.470.000)
Thu nhập khác			583.099.815
Chi phí khác			(261.782.291)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.334.052.305)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>9.348.283.221</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>754.310.195</b>	-	<b>754.310.195</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.744.559.906</b>	<b>48.984.836</b>	<b>3.793.544.742</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	39.738.958.600	10.732.589.217	50.471.547.817
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>39.738.958.600</b>	<b>10.732.589.217</b>	<b>50.471.547.817</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.871.905.970	2.507.435.083	21.379.341.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.599.877.176)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.779.463.877
Doanh thu hoạt động tài chính			1.153.991.624
Chi phí tài chính			(566.381.000)
Thu nhập khác			543.055.280
Chi phí khác			(509.006.786)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.456.237.535)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>9.944.885.460</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>646.562.740</b>	-	<b>646.562.740</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.882.768.251</b>	<b>42.027.071</b>	<b>3.924.795.322</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	26.521.174.697	2.417.581.911	28.938.756.608
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			36.016.141.365
<b>Tổng tài sản</b>			<b>64.954.897.973</b>
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	122.163.315	1.336.015.376	1.458.178.691
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.337.209.107
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>13.795.387.798</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Số đầu năm</b>			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	29.205.960.383	9.322.828.585	38.528.788.968
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			28.995.307.242
<b>Tổng tài sản</b>			<b>67.524.096.210</b>
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	656.777.212	1.389.486.890	2.046.264.102
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			14.815.872.335
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>16.862.136.437</b>


**2b. Thông tin về khu vực địa lý**


Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.


**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Thị Hoa  
Người lập biểu

  
Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng

  
Trịnh Hùng Sơn  
Giám đốc







## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



*Trịnh Hùng Sơn*